

CTY CP VẬT TƯ - XĂNG DẦU
MATERIALS - PETROLEUM
JOINT STOCK COMPANY
(COMECO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Ho Chi Minh City, dated 17 April 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO) /
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
OF MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY (COMECO)**
(Được thông qua tại Nghị quyết số: 25 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của
Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu) /
(Adopted under Resolution No. 25 /NQ-GMS dated 17 April 2026 of the General
Meeting of Shareholders of Materials - Petroleum Joint Stock Company)

**Chương I / CHAPTER I
QUY ĐỊNH CHUNG / GENERAL PROVISIONS**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh / Article 1. Scope of regulation

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu bao gồm các nội dung / *The Internal Regulations on Corporate Governance of Materials - Petroleum Joint Stock Company cover the following matters:*

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, Người điều hành Công ty. / *Roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Company's executive management.*

2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ. / *Procedures and formalities for meetings of the General Meeting of Shareholders.*

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT. / *Nomination, self-nomination, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors.*

4. Trình tự, thủ tục họp HĐQT. / *Procedures and formalities for meetings of the Board of Directors.*

5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên BKS. / *Nomination, self-nomination, election, dismissal, and removal of members of the Board of Supervisors.*

6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành Công ty. / *Procedures and formalities for the selection, appointment, and dismissal of the Company's executive management.*

7. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD Công ty. / *Coordination of activities among the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director of the Company;*



8. Đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Người điều hành khác. / *Evaluation of performance, commendation, and disciplinary measures applicable to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives.*

9. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, bổ nhiệm Người công bố thông tin của Công ty. / *Procedures and formalities for the selection, appointment, and dismissal of the Officer in charge of corporate governance and the Company Secretary, and the appointment of the Company's Information Disclosure Officer.*

10. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty. / *Prevention of conflicts of interest and transactions with parties having related interests with the Company.*

11. Các hoạt động khác có liên quan của Công ty. / *Other related activities of the Company.*

Điều 2. Đối tượng áp dụng / Article 2. Subjects of application

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm: / *The subjects of application of these Regulations include:*

1. HĐQT, BKS, Người điều hành của Công ty. / *The Board of Directors, the Board of Supervisors, and the executive management of the Company.*
2. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến công tác quản trị của Công ty. / *Other organizations and individuals related to the corporate governance of the Company.*

Điều 3. Chữ viết tắt và giải thích thuật ngữ / Article 3. Abbreviations and interpretation of terms

1. Chữ viết tắt / Abbreviations

- a) ĐHĐCĐ / GMS : Đại hội đồng cổ đông. / *General Meeting of Shareholders.*
- b) HĐQT / BOD : Hội đồng quản trị. / *Board of Directors.*
- c) BKS / BOS : Ban Kiểm soát. / *Board of Supervisors*
- d) TGD / GD : Tổng Giám đốc. / *General Director.*
- e) Đại hội / Meeting : Tại Quy chế này “Đại hội” cũng được hiểu là ĐHĐCĐ. / *In these Regulations, “Meeting” shall also be understood as the GMS.*

2. Giải thích thuật ngữ / Interpretation of terms

2.1. Công ty: là Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO). / *Company means Materials - Petroleum Joint Stock Company (COMECO).*

2.2. Người quản lý Công ty: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. / *2.2. Company managers mean the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, the Chief*

Accountant, and other individuals holding managerial positions in the Company as approved by the Board of Directors.

2.3. Người điều hành Công ty: là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác theo phê chuẩn của Hội đồng quản trị Công ty. / *Company executives mean the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as approved by the Board of Directors.*

2.4. Người phụ trách quản trị Công ty: là người có quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty. / *Officer in charge of corporate governance means the person having the rights and obligations prescribed in Clause 3, Article 31 of the Company Charter.*

2.5. Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp. / *Related persons mean individuals and organizations as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities and Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises.*

2.6. Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin. / *Insiders mean persons holding key positions in the governance and management structure of the Company, including: the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the legal representative, the General Director, Deputy General Directors, the Chief Financial Officer, the Chief Accountant, and other equivalent managerial positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors; the Head of the Board of Supervisors and members of the Board of Supervisors (Supervisors); the Company Secretary, the Officer in charge of corporate governance, and the authorized Information Disclosure Officer.*

2.7. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. / *Non-executive members of the Board of Directors mean members of the Board of Directors who are not the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, or other executives as prescribed in the Company Charter.*

2.8. Quản trị Công ty: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và tổ chức, cá nhân có liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm: đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; Người điều hành; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có quyền lợi liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty. / *Corporate governance means the system of rules ensuring that the Company is properly directed, managed, and controlled in*

an effective manner for the benefit of shareholders and organizations and individuals related to the Company. Principles of corporate governance include: ensuring an effective governance structure; ensuring the effectiveness of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and executives; safeguarding the rights of shareholders and related stakeholders; ensuring equitable treatment among shareholders; and ensuring transparency and disclosure in the Company's operations.

2.9. Điều lệ: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Charter means the Charter on the organization and operation of Materials - Petroleum Joint Stock Company (COMECO) as adopted by the General Meeting of Shareholders.*

2.10. Cổ đông: là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty. / *Shareholder means an organization or individual owning at least one issued share of the Company.*

2.11. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán. / *Major Shareholder: is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

2.12. Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. / *General Meeting of Shareholders means the highest decision-making body of the Company, comprising all shareholders having voting rights.*

2.13. Luật doanh nghiệp: là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. / *Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises.*

2.14. Luật chứng khoán: là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. / *Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities.*

2.15. Đại hội theo hình thức trực tiếp (Đại hội trực tiếp): là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông duy nhất tại một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. / *In-person General Meeting of Shareholders (In-person Meeting) means a form of organizing a General Meeting of Shareholders held at a single venue, where shareholders attend, discuss, and vote directly at the meeting.*

2.16. Đại hội theo hình thức trực tuyến (Đại hội trực tuyến): là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa

điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. / *Online General Meeting of Shareholders (Online Meeting) means a form of organizing a General Meeting of Shareholders using electronic means to transmit images and audio via the internet, allowing shareholders in different locations to follow the proceedings of the meeting, discuss, and vote on matters of the meeting.*

2.17. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến: bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống bằng Tài khoản truy cập đã được COMECO cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến. / *Venue of an Online Meeting includes the main venue and other venues, in which the main venue is where the chairman attends and presides over the meeting, and other venues are locations where shareholders log into the system using access accounts provided by COMECO to attend the Online Meeting.*

2.18. Bỏ phiếu trực tiếp: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu tại Đại hội theo hình thức hội nghị trực tiếp hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về Công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này mà không phải là hình thức bỏ phiếu điện tử. / *Direct voting means voting by shareholders or their authorized representatives at an in-person meeting, or by sending completed written voting ballots to the Company, or by other methods prescribed in the Company Charter and these Regulations, other than electronic voting.*

2.19. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. / *Electronic voting means voting by shareholders or their authorized representatives at a General Meeting of Shareholders or during a written consultation of shareholders through the online system.*

2.20. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty. / *Registration for participation in an Online Meeting means the use by shareholders or their authorized representatives of access accounts to log into the system and register to participate in the Online Meeting in accordance with these Regulations and the Company's instructions.*

2.21. Tài khoản truy cập: bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông. / *Access account includes login credentials (username) and password uniquely issued by the Company to each shareholder.*

2.22. Mật khẩu xác thực (01) lần (OTP): là mật khẩu, mật mã sử dụng một lần, chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định và được nhắn tin vào số điện thoại di động/email của cổ đông đã cung cấp theo Quy chế này. OTP được sử dụng để cổ đông xác nhận thông tin và đồng ý thực hiện các thao tác trên Hệ thống

khi tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các tác nghiệp khác cần xác thực từ cổ đông. / *One-time password (OTP) means a one-time-use password or code valid for a limited period and sent to the mobile phone number or email address provided by the shareholder in accordance with these Regulations. OTP is used for shareholders to authenticate information and confirm actions on the system when attending an Online Meeting, conducting electronic voting, or performing other actions requiring authentication.*

2.23. Phiên đăng nhập: là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc hoặc cổ đông cắt ngang Hệ thống. / *Login session means the period from the time a shareholder successfully accesses the system until the shareholder logs out of the system, the Online Meeting concludes, or the shareholder disconnects from the system.*

2.24. Hệ thống: là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. / *System means the aggregate of technical infrastructure used to organize and operate the Online Meeting and electronic voting.*

2.25. Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử. / *Online system means the application/system software/website used by the Company to organize Online General Meetings of Shareholders and/or electronic voting.*

2.26. Thời gian mở cửa Hệ thống: là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức đại hội. / *System opening time means the time at which shareholders may begin accessing the system, reviewing documents, and registering to attend the Online Meeting. System access shall be closed in accordance with the announcement of the Chairman or the Organizing Committee of the Meeting.*

2.27. Ban Tổ chức Đại hội: là đơn vị do HĐQT hoặc TGD Công ty thành lập để thực hiện các công việc theo quyết định của HĐQT và thực hiện các quy định tại Quy chế này. Hướng dẫn cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và chuẩn bị phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho Đại hội. / *Meeting Organizing Committee means the unit established by the BOD or the General Director to perform tasks as decided by the BOD and in accordance with these Regulations, including guiding shareholders in registering to attend the GMS and preparing facilities and infrastructure to ensure the proper conduct of the Meeting.*

2.28. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa chữa hoặc văn bản thay thế các văn bản đó. / *In these Regulations, references to one or more legal provisions or legal documents shall include any amendments or replacement documents thereto.*

Chương II / CHAPTER II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG /
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông / Article 4.
Roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông / Role of the General Meeting of Shareholders

a) ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ bao gồm Đại hội đồng thường niên và Đại hội đồng bất thường. / *The GMS is the highest decision-making body of the Company, comprising all shareholders with voting rights. The GMS includes the annual General Meeting and extraordinary General Meetings.*

b) ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. / *The GMS shall be held annually once a year within four (04) months from the end of the financial year. Where necessary, the BOD may decide to extend the time for holding the annual General Meeting of Shareholders, but such extension shall not exceed six (06) months from the end of the financial year.*

c) ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề: kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; báo cáo tài chính hằng năm; báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên; mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. / *The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and adopt the following matters: the Company's annual business plan; annual financial statements; reports of the BOD on corporate governance and on the performance of the BOD and each member thereof; reports of the BOS on the Company's business results and on the performance of the BOD and the GD; self-assessment reports on the performance of the BOS and each Supervisor; the dividend rate for each class of shares; and other matters falling within its authority.*

d) Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức Đại hội trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tiếp kết hợp với hình thức trực tuyến. / *Based on actual circumstances, the BOD shall decide to convene the GMS in the form of an in-person meeting, an online meeting, or a combination of in-person and online forms.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông / Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty. / *To approve the Company's development orientation;*

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần. / *To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; and to decide on the annual dividend rate for each class of shares.*

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. / *To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and Supervisors.*

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. / *To decide on investments in or sale of assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company.*

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. / *To decide on amendments and supplements to the Company Charter.*

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. / *To approve the annual financial statements.*

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại. / *To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of sold shares of each class.*

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty. / *To review and handle violations by members of the BOD or Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders.*

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty. / *To decide on the reorganization or dissolution of the Company.*

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. / *To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. / *To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. / *To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations; and to dismiss an approved auditor where deemed necessary.*

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.*

Điều 5. Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng cổ đông / Article 5. Authority to convene the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. / *The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders.*

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường có thể được triệu tập bởi Ban Kiểm soát và cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020. / *An extraordinary General Meeting of Shareholders may be convened by the Board of Supervisors and by shareholders or groups of shareholders in accordance with Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises 2020.*

Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ / Article 6. Preparation of the list of shareholders entitled to attend meetings and notification of the record date for shareholders entitled to attend the GMS

1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp / Preparation of the list of shareholders entitled to attend meetings

a) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *The convener of the GMS shall prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the GMS.*

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. / *The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of invitation to the GMS.*

c) Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại. / *The list of shareholders entitled to attend the GMS must include the full name, contact address, nationality, and legal identification number of individual shareholders; the name, enterprise identification number or legal identification number, and head office address of organizational shareholders; and the number of shares of each class held*

d) Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. / *The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days prior to the last registration date.*

e) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông. / *Shareholders shall have the right to inspect, review, extract, and copy the names and contact addresses of shareholders in the list of shareholders entitled to attend the GMS; and to request correction of inaccurate information or*

supplementation of necessary information relating to themselves in such list. The Company's managers must promptly provide information in the shareholder register and correct or supplement inaccurate information at the request of shareholders.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ / Notification of the record date for shareholders entitled to attend the GMS

a) Công ty gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản: Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, mục đích sử dụng danh sách, thông tin về ngày thanh toán đối với trường hợp thực hiện quyền trả cổ tức bằng tiền và các thông tin quy định khác. / *The Company shall send to the Hochiminh Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation – Ho Chi Minh City Branch a notice of the record date for shareholders entitled to attend the GMS, which must clearly state the following basic information: the record date, the purpose of use of the shareholder list, payment date information in the case of cash dividend payment, and other information as prescribed.*

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền; ngày giao dịch mà người mua không hưởng quyền; lý do, mục đích họp; thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ dự kiến. / *The notice of the record date for shareholders entitled to attend the meeting must be posted on the Company's website, clearly stating the record date for exercising shareholders' rights; the ex-rights trading date; the reasons and purposes of the meeting; and the proposed time, venue, and agenda of the GMS.*

Điều 7. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông / Article 7. Notice convening the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). / *The convener of the General Meeting of Shareholders must send notices of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered).*

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. / *Notices of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures delivery to their registered contact addresses, and shall simultaneously be disclosed on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange.*

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: / *The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the Meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to the full set of meeting documents so that shareholders may access them, including:*

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp. / *The meeting agenda and documents to be used at the meeting;*

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. / *The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;*

c) Phiếu biểu quyết. / *Voting ballots.*

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. / *Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.*

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông / Article 8. Agenda and contents of the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội; chuẩn bị tài liệu cho Đại hội; dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp theo khoản 3 Điều 7 Quy chế này và các công việc khác phục vụ Đại hội. / *The convener of the General Meeting of Shareholders shall prepare the agenda and contents of the Meeting; prepare documents for the Meeting; draft resolutions of the GMS in accordance with the proposed agenda; determine the time and venue of the Meeting; notify and send notices of invitation to all shareholders entitled to attend the Meeting in accordance with Clause 3, Article 7 of these Regulations; and perform other tasks serving the Meeting.*

2. Nội dung: ĐHĐCĐ họp và thông qua các nội dung tại **khoản 2 Điều 4** và các nội dung khác thuộc thẩm quyền tại các phiên họp bất thường khác. / *Contents: The GMS shall convene to discuss and adopt the matters prescribed in Clause 2, Article 4 hereof and other matters falling within its authority at extraordinary sessions.*

3. Bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ / *Addition to the agenda of the GMS*

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ: / *A shareholder or a group of shareholders holding five percent (05%) or more of the total number of ordinary shares with voting rights shall have the right to propose matters to be included in the agenda of the GMS:*

- Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. / *Proposals must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the Meeting;*

- Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. / *Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each class held by the shareholder, and the matter proposed to be included in the agenda.*

b) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm a khoản 3 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: / *The convener of the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject proposals prescribed in Point a of this Clause in any of the following cases:*

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định theo nội dung tại điểm a Khoản này. / *The proposal is not submitted in accordance with the requirements prescribed in Point a of this Clause;*

- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên. / *At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (05%) of the ordinary shares with voting rights;*

- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. / *The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the GMS;*

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other cases as prescribed by law and the Company Charter.*

c) Trường hợp từ chối kiến nghị thì HĐQT phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và nêu rõ lý do. / *In the event of rejection of a proposal, the BOD must respond to the shareholder in writing no later than two (02) working days prior to the opening date of the GMS, clearly stating the reasons for such rejection.*

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT các tài liệu cần thiết để Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và gửi cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về nội dung này. / *Shareholders or groups of shareholders whose proposals for addition to the agenda are accepted must provide the Chairman of the Board of Directors with the necessary documents for the Meeting Organizing Committee to prepare, print, and distribute to attending shareholders for reference and discussion, and must prepare draft resolutions on such matters.*

e) Nếu kiến nghị đúng quy định thì người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị tại điểm a Khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận. / *Where a proposal complies with regulations, the convener of the GMS must accept and include the proposal prescribed in Point a of this Clause in the proposed agenda and contents of the Meeting; the proposal*

shall be officially added to the agenda and contents of the Meeting if approved by the GMS.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán. / *Auditors or representatives of the auditing firm may be invited to attend the GMS to express opinions on audit-related matters.*

Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ / Article 9. Registration and authorization to attend the General Meeting of Shareholders

ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo các hình thức sau: / *The GMS may be organized in the form of an in-person meeting, an online meeting, or a combination of both forms, depending on the decision of the convener. Shareholders may register to attend the GMS in the following manners:*

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ / Prior to the opening date of the GMS

Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, cổ đông có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trước thời hạn ghi trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Việc đăng ký nêu tại Khoản này có thể gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty. Cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thư mời họp. / *To facilitate the organization of the Meeting, shareholders may register to attend the GMS prior to the deadline specified in the notice of invitation. Registration under this Clause may be made by one of the following methods: direct registration, by telephone, fax, mail, or email to the Company. Specific registration methods shall be guided in the invitation letter.*

2. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ / On the date of the General Meeting of Shareholders

a) Đối với Đại hội trực tiếp và cổ đông đến tham dự trực tiếp / *In-person Meeting – shareholders attending in person*

- Trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, thẻ căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu bản gốc còn hiệu lực (nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài) và giấy ủy quyền họp. / *Prior to the opening of the Meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures. Shareholders or their authorized representatives registering to attend the Meeting must present the invitation letter, original valid identity card/citizen identity card or passport (for overseas Vietnamese or foreign nationals), and a valid power of attorney.*

- Khi đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. / *Upon registration, the Company shall issue a voting card to each shareholder or authorized representative with voting rights, indicating the registration number,*

full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting rights held by such shareholder.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. / *Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders, or authorized persons arriving after the Meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter participate in and vote at the Meeting. The Chairman shall not be obliged to suspend the Meeting to allow late registration, and the validity of matters already voted on prior thereto shall remain unchanged.*

b) Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến: / *Online Meeting – shareholders attending via the online system:*

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại thông báo mời họp. / *Each shareholder shall be provided with an access account and password to log into the online system. Shareholders' access accounts shall be encrypted to ensure authentication of shareholder eligibility. The Company shall notify shareholders of their access accounts and passwords in the notice of invitation.*

- Các cổ đông dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự. / *Shareholders attending the Meeting online shall be authenticated and deemed present at the GMS if they fully and properly comply with the procedures required by the online system for authentication and registration.*

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế này và có nghĩa vụ như sau: / *Shareholders wishing to attend the Meeting via the online system must satisfy the conditions prescribed in Point b, Clause 2, Article 12 of these Regulations and shall have the following obligations:*

+ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm đảm bảo người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông. / *To keep confidential all information relating to the access account, including username, other identifying factors (if any), and login password, ensuring that only the shareholder is entitled to attend the Meeting via the online system, except where such information is provided to an authorized representative. Shareholders shall ensure that their authorized representatives comply with these obligations as applicable to shareholders;*

+ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. / *To bear responsibility for all risks and disputes arising from participation in the Meeting using the shareholder's access account on the online system. Participation and voting on the online system using the correct password and/or identifying factors shall be deemed to reflect the will of the shareholder;*

+ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử phải chính xác, đầy đủ, trung thực nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này. / *To regularly update accurate, complete, and truthful information on telephone number, contact address, and email address with the securities depository to ensure receipt of access account notifications, and to bear full responsibility for the registered information.*

c) Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức tại điểm a và b khoản này: / *Meeting organized in combined forms prescribed in Points a and b of this Clause:*

- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này. / *Shareholders attending the Meeting in person shall complete registration procedures in accordance with Point a of this Clause;*

- Các cổ đông dự họp chỉ thông qua Hệ thống trực tuyến sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này. / *Shareholders attending the Meeting solely via the online system shall complete registration procedures in accordance with Point b of this Clause;*

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp chỉ thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp. / *Where a shareholder has registered to attend the Meeting only via the online system but subsequently attends or authorizes attendance in person, the Company shall conduct shareholder registration in accordance with the procedures applicable to in-person attendance.*

3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ / Authorization to attend the GMS

a) Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tiếp / *Authorization for in-person attendance*

Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền) và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: / *Where a shareholder is unable to attend the General Meeting of Shareholders, he/she may authorize a representative to attend on his/her behalf. Such authorization must be made in writing in accordance with civil law, clearly stating the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of*

shares authorized, the contents and scope of authorization, the authorization term, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party, and must satisfy the following requirements:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. / *Where the authorizing shareholder is an individual, the power of attorney must bear the signature of such shareholder and the individual or legal representative of the authorized organization.*

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật, con dấu của cổ đông tổ chức đó và cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. / *Where the authorizing shareholder is an organization, the power of attorney must bear the signature of the authorized representative or legal representative, seal of such organizational shareholder and the individual or legal representative of the authorized organization.*

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì phải được sự đồng ý của cổ đông (Bên ủy quyền) và người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). / *The authorized representative attending the Meeting must submit the power of attorney upon registration. In the case of sub-authorization, the consent of the shareholder (authorizing party) is required and the attendee must also present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if not previously registered with the Company);*

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền; trừ trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. / *Voting ballots of the authorized representative within the scope of authorization shall remain valid even if one of the following events occurs: the authorizing party dies, has restricted or lost civil act capacity; the authorizing party revokes the authorization or the authority of the authorized person; except where the Company receives notice of such event prior to the opening of the GMS or prior to the reconvened Meeting;*

- Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Căn cước/căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực (nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài) để kiểm tra trước khi vào họp. / *The authorized representative attending the GMS must present a valid identity card/citizen identity card or passport (for overseas Vietnamese or foreign nationals) for verification prior to entry to the Meeting.*

b) Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến / *Authorization for online*

attendance

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến. Quy định cụ thể về ủy quyền sẽ do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu ĐHĐCĐ. / *Shareholders may authorize another person to attend the GMS online. Specific regulations on such authorization shall be decided by the BOD and notified to shareholders together with the documents of the GMS.*

Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông / Article 10. Conditions for convening the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. / *A General Meeting of Shareholders shall be validly convened when the shareholders attending the Meeting represent more than fifty percent (50%) of the total voting rights.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định (trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên) thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. / *Where the first meeting does not satisfy the quorum requirement prescribed above (more than 50% of total voting rights), a notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the date scheduled for the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be validly convened when the shareholders attending the Meeting represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting rights.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định (từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên) thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. / *Where the second meeting does not satisfy the quorum requirement prescribed above (at least 33% of total voting rights), a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the date scheduled for the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be validly convened regardless of the total voting rights represented by the shareholders attending the Meeting.*

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / Article 11. Forms of adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội trực tiếp và/hoặc Đại hội trực tuyến và/hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và/hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành. / *The General Meeting of Shareholders shall adopt resolutions falling within its authority by voting at an in-person General Meeting and/or an online General Meeting and/or by collecting written opinions of shareholders and/or by other forms as prescribed by applicable laws.*

Điều 12. Cách thức biểu quyết và kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ / Article 12. Voting and vote counting at the GMS

1. Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ / Matters subject to voting at the GMS

a) Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp gồm: / *Voting on procedural matters for organizing the Meeting, including:*

- Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp. / *Approval of the meeting agenda.*

- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu. / *Approval of the list of members of the Vote Counting Committee.*

- Thông qua quy chế bầu cử/kiểm phiếu. / *Approval of the election/vote-counting regulations.*

- Thông qua danh sách bầu cử. / *Approval of the list of candidates.*

- Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp. / *Approval of the minutes and resolutions of the Meeting.*

b) Biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu thành viên HĐQT và BKS. / *Voting on matters submitted to the General Meeting of Shareholders for decision, except for the election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors.*

c) Việc bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty. / *The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares held multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to allocate all or part of their votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be determined based on the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the required number of members as prescribed in the Company Charter is filled. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made in accordance with the election regulations or the Company Charter.*

2. Cách thức biểu quyết / *Forms of voting*

Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức, cổ đông có thể biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết: / *For each form of organizing the General Meeting of Shareholders whether an in-person meeting, an online meeting, or a combination of both, shareholders may vote on each matter by one of the following methods:*

a) Bỏ phiếu trực tiếp: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử). / *Direct voting: voting directly at the Meeting, authorizing another person to vote, or voting remotely (by mail, fax, or email).*

b) Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này. Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông phải đáp ứng các điều kiện để truy nhập và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông (máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác,...). / *Electronic voting: applicable only where the convener of the GMS decides to apply and notifies shareholders accordingly. To conduct electronic voting, shareholders must satisfy the conditions for access and voting on the online system using an internet-connected device (computer, tablet, mobile phone, or other electronic devices) and complete shareholder authentication procedures.*

3. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ / *Voting at the GMS*

a) Biểu quyết theo phương thức trực tiếp đối với cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp: / *Direct voting for shareholders attending in person or by authorized representatives:*

- Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số. / *Voting on procedural matters prescribed in Point a, Clause 1 of this Article shall be conducted by shareholders raising voting cards, with results determined by majority.*

- Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”: / *Voting on decisions of the General Meeting of Shareholders prescribed in Point b, Clause 1 of this Article shall be conducted by ballot in proportion to the number of shares held by shareholders, with voting options “approve,” “disapprove,” and “no opinion”:*

+ Khi đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu một hoặc nhiều lá phiếu theo các nội dung cần bỏ phiếu tại Đại hội. / *Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights one or more ballots corresponding to the matters to be voted on at the Meeting*

+ Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu phải kiểm tra các nội dung bỏ phiếu theo chương trình Đại hội và ký tên vào phiếu bầu theo quy

định. / *Shareholders or authorized representatives must review the voting contents in accordance with the Meeting agenda and sign the ballots as prescribed.*

+ Trên cơ sở quan điểm của mình, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu chọn lựa những nội dung mình tán thành hoặc không tán thành, cách chọn lựa hoặc không chọn lựa trên phiếu như sau: Dùng bút điền số cổ phiếu mình bầu vào cột “tán thành” (nếu tán thành) hoặc “không tán thành” (nếu không tán thành) ở hàng nội dung hoặc tên của những người mình lựa chọn. / *Based on their views, shareholders or authorized representatives shall indicate approval or disapproval by entering the number of shares voted in the “approve” column (if approving) or the “disapprove” column (if disapproving) corresponding to the relevant matter or candidate;*

+ Khi điền xong phiếu bầu, lá phiếu được gấp lại và bỏ vào thùng phiếu theo quy định của Ban tổ chức ĐHĐCĐ. / *Upon completion, ballots shall be folded and placed into the ballot box in accordance with the regulations of the Meeting Organizing Committee.*

- Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện bằng phiếu bầu cử phát tại ĐHĐCĐ theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu của cổ đông. / *Voting for the election of members of the BOD and the BOS prescribed in Point c, Clause 1 of this Article shall be conducted by election ballots issued at the Meeting in proportion or owner's representative to the number of shares held by shareholders.*

b) Biểu quyết điện tử/hình thức điện tử khác / *Electronic voting / other electronic forms:*

- Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ hoặc hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến của Công ty. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 9 Quy chế này. / *Each shareholder shall log into the online system using the access account provided in the notice of invitation to the GMS and conduct voting on the online system. Detailed instructions for electronic voting shall be provided in the Regulations on Organizing the GMS or the Company's online system user guidelines. When conducting electronic voting, shareholders must comply with the obligations prescribed in Point b, Clause 2, Article 9 of these Regulations.*

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau: / *Shareholders shall exercise voting and election rights via electronic voting on the online system as follows:*

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến cho từng nội dung biểu quyết. / *Voting on procedural matters and decisions of the General Meeting of Shareholders prescribed in Points a and b, Clause 1 of this Article shall be conducted in accordance with instructions displayed on the online system for each voting item.*

+ Đối với nội dung bầu cử thành viên HĐQT, BKS quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần bầu cử trên Hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử. / *For the election of members of the BOD and the BOS prescribed in Point c, Clause 1 of this Article, shareholders shall follow instructions in the election section of the online system.*

- Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa. / *Shareholders may vote or elect on additional matters arising during the Meeting. Upon the closing of voting, the online system shall be locked, and shareholders shall no longer be able to vote or elect on the locked matters.*

- Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội. / *The time from which shareholders may begin accessing the online system to conduct electronic voting shall be decided by the BOD and notified to shareholders together with the Meeting documents.*

- Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại ĐHĐCĐ theo quyết định của HĐQT. / *Electronic voting may be conducted before the GMS and/or during the Meeting, subject to the decision of the BOD.*

- Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Quy chế này. / *Authorization for electronic voting (if any) shall be conducted in accordance with Point b, Clause 3, Article 9 of these Regulations*

4. Trường hợp Công ty tổ chức bỏ phiếu theo nhiều hình thức (bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử), cổ đông chỉ được lựa chọn một (01) hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết thì hình thức bỏ phiếu trực tiếp sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết điện tử sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết. / *Where the Company organizes voting by multiple methods (direct voting and electronic voting), shareholders may choose only one (01) voting method. If a shareholder votes using both methods for the same voting matter, direct voting shall prevail and the electronic vote shall not be counted.*

5. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu cụ thể được thực hiện theo Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *Specific voting and ballot methods shall be implemented in accordance with the Meeting Regulations and the Election Regulations at the GMS.*

6. Công ty sẽ nghiên cứu áp dụng các công nghệ thông tin tiên tiến để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ một cách tốt nhất. / *The Company shall study and apply advanced information technologies to enable shareholders to attend and express opinions at the GMS in the most effective manner.*

7. Cách thức kiểm phiếu / *Vote counting procedures*

a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Tổ kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định. / *The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting upon the proposal of the Chairman. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the GMS.*

b) Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại nơi tổ chức ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc để kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, chủ tọa Đại hội có thể mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình kiểm phiếu. / *The Vote Counting Committee shall conduct vote counting at the venue of the GMS and may use additional supporting personnel. Upon request of shareholders, the Chairman of the Meeting may invite certain shareholder representatives to supervise the vote counting process.*

c) Việc thực hiện kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau: / *Vote counting results shall be handled as follows:*

- Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu trực tiếp và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu và/hoặc Biên bản bầu cử. / *At the time of vote counting, the Vote Counting Committee shall consolidate the results of direct voting and/or electronic voting to prepare the Vote Counting Minutes and/or Election Minutes;*

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng kết quả biểu quyết bỏ phiếu trực tiếp và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử. / *Vote counting results shall be calculated based on the aggregate results of direct voting and/or electronic voting.*

d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của Điều lệ Công ty. / *The Vote Counting Minutes must contain the contents prescribed by the Company Charter.*

Điều 13. Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua / Article 13. Conditions for adoption of resolutions of the GMS

Điều kiện để nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. / *The conditions for adoption of resolutions and decisions of the GMS shall be implemented in accordance with Article 20 of the Company Charter.*

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu / Article 14. Announcement of vote counting results

1. Sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất công việc kiểm phiếu, lập Biên bản và báo cáo Chủ tọa đại hội. Chủ tọa đại hội sẽ mời Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ. / *After the Vote Counting Committee completes the vote counting, prepares the minutes, and reports to the Chairman of the Meeting, the Chairman shall invite the Vote Counting Committee to announce the vote counting results before the GMS.*

2. Kết quả biểu quyết và kiểm phiếu sẽ được ghi trong Biên bản họp ĐHĐCĐ của Công ty. / Voting and vote counting results shall be recorded in the minutes of the GMS of the Company.

3. Chủ tọa đại hội, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. / *The Chairman of the Meeting, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes, and shall be jointly liable for any damages arising from decisions adopted as a result of untruthful or inaccurate vote counting.*

Điều 15. Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ / Article 15. Preparation of minutes of the GMS

1. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập Biên bản và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội. Diễn biến Đại hội có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. / *The Secretary of the GMS shall be responsible for recording the entire proceedings of the Meeting, preparing the minutes, and submitting them to the GMS for approval at the Meeting. The proceedings of the Meeting may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms.*

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp dịch ra tiếng nước ngoài mà có sự khác nhau về nội dung giữa Biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. / *The minutes shall be prepared in Vietnamese. Where a foreign-language version is prepared and there is any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.*

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. / *The minutes must be completed and approved before the conclusion of the Meeting.*

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản. / *The Chairman and the Secretary of the Meeting, or other signatories to the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

5. Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *The minutes of the Meeting, resolutions of the GMS, and documents attached to the minutes and resolutions shall be disclosed in accordance with regulations and kept at the head office of the Company.*

6. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *The minutes of the GMS shall be deemed conclusive evidence of the matters conducted at the Meeting.*

Điều 16. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / Article 16. Objection to and request for annulment of minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố, cổ đông có quyền gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa đại hội để phản hồi những nội dung biên bản mà cổ đông cho rằng không phản ánh trung thực những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Ý kiến phản đối phải nêu rõ lý do phản đối và bằng chứng để chứng minh. / *Within ten (10) days from the date on which the minutes of the GMS are disclosed, shareholders shall have the right to submit written opinions to the Chairman of the Meeting to object to contents of the minutes which they believe do not accurately reflect the matters conducted at the Meeting. Such objections must clearly state the reasons and include evidence to substantiate them.*

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ sẽ triệu tập cuộc họp xem xét những ý kiến phản đối với thành phần bao gồm: Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, Thư ký cuộc họp, đại diện Ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu (nếu có), đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông và một cổ đông khác không nắm chức vụ quản lý trong Công ty. / *The Chairman of the GMS shall convene a meeting to consider the objections, with participants including: the Chairman of the GMS, the Secretary of the Meeting, representatives of the Vote Counting Committee and vote counting supervisors (if any), representatives of the Shareholder Eligibility Verification Committee, and another shareholder who does not hold a managerial position in the Company.*

3. Biên bản xem xét ý kiến phản đối phải được ghi chép tóm tắt nội dung phản đối, lý do cùng những bằng chứng chứng minh. Phần kết luận của Biên bản phải nêu rõ những ý kiến phản đối có hợp lý và có căn cứ hay không, đồng thời có kết luận cuối cùng về tính xác thực các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được ghi trong Biên bản họp ĐHĐCĐ. / *Minutes of the objection review meeting shall summarize the objections, reasons, and supporting evidence. The conclusion section of such minutes must clearly state whether the objections are reasonable and well-founded, and provide a final conclusion on the authenticity of the resolutions and decisions of the GMS as recorded in the minutes of the General Meeting of Shareholders.*

4 Căn cứ kết luận của cuộc họp giải quyết khiếu nại, Chủ tọa cuộc họp gửi văn bản phản hồi/thông báo đến cổ đông có khiếu nại. / *Based on the conclusions of the objection review meeting, the Chairman of the Meeting shall send a written response/notification to the complaining shareholder.*

Điều 17. Công bố Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ / Article 17. Disclosure of minutes and resolutions of the GMS

Biên bản họp, Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ, tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. / *The minutes of the GMS, resolutions adopted at the Meeting, documents attached to the minutes and*

resolutions, or vote counting minutes (in the case of collecting written opinions of shareholders) shall be disclosed on the Company's website within twenty-four (24) hours from the end of the Meeting or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the Meeting.

Điều 18. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản / Article 18. Adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders by collecting written opinions

1. Mục đích của việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là nhằm giải quyết nhanh và kịp thời những vấn đề cần có sự thông qua của ĐHĐCĐ. / *The purpose of collecting written opinions of shareholders is to promptly and timely resolve matters requiring approval by the GMS.*

2. Thẩm quyền, thể thức, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. / *The authority, form, vote counting procedures, and announcement of vote counting results for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with Article 21 of the Company Charter and these Regulations.*

3. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản / *Procedures for collecting written opinions of shareholders*

a) Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết về nội dung cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thực hiện chốt danh sách cổ đông tại thời điểm mà Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến. / *The Board of Directors shall issue a resolution on the matters to be submitted for written opinions of shareholders, and shall determine the record date for shareholders at the time the Board of Directors sends out the written opinion ballots.*

b) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. / *The Board of Directors shall prepare written opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions. The contents for collecting written opinions of shareholders shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 21 of the Company Charter.*

Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến nhưng nội dung Phiếu lấy ý kiến không bao gồm điểm g khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. / *In the case of collecting written opinions by electronic voting or other electronic means, shareholders shall vote via the online system; however, the contents of the written opinion ballot shall not include Point g, Clause 3, Article 21 of the Company Charter.*

c) HĐQT gửi, công bố tài liệu đến cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty. / *The Board of Directors shall send and disclose*

documents to shareholders with voting rights no later than ten (10) days prior to the deadline for returning written opinion ballots. The requirements and methods for sending written opinion ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 17 of the Company Charter.

d) Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty theo khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty. / *Shareholders shall send their written opinion ballots to the Company in accordance with Clause 5, Article 21 of the Company Charter.*

Trường hợp việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có hình thức bỏ phiếu điện tử thì cổ đông được cấp tài khoản và mật khẩu để truy cập và thực hiện biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 12 Quy chế này và nghĩa vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế này. / *Where written opinion collection includes electronic voting, shareholders shall be provided with access accounts and passwords to log into the online system and conduct voting. Shareholders voting electronically must satisfy the conditions prescribed in Point b, Clause 2, Article 12 of these Regulations and the obligations prescribed in Point b, Clause 2, Article 9 of these Regulations.*

Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo cả hai hình thức bỏ phiếu trực tiếp và bỏ phiếu điện tử, cổ đông chỉ được lựa chọn một hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết thì hình thức bỏ phiếu trực tiếp sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết điện tử sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết. / *Where the Company organizes voting by both direct voting and electronic voting, shareholders may choose only one voting method. If a shareholder votes using both methods for the same voting matter, direct voting shall prevail and the electronic vote shall not be counted.*

e) Hội đồng quản trị nhận phiếu từ cổ đông gửi lại, tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty. / *The Board of Directors shall receive written opinion ballots returned by shareholders, organize vote counting, and prepare vote counting minutes in accordance with Clause 6, Article 21 of the Company Charter.*

f) Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu (nếu có) phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. / *Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors (if any) shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes, and shall be jointly liable for any damages arising from decisions adopted as a result of untruthful or inaccurate vote counting.*

g) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty. / *The vote counting minutes and resolutions shall be sent to shareholders in accordance with Clause 7, Article 21 of the Company Charter.*

h) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua khi được cổ đông biểu quyết chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *Resolutions adopted by collecting written opinions of shareholders shall be approved when accepted by shareholders in accordance with Article 13 of these Regulations and shall have the same validity as resolutions adopted at GMS.*

i) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *Written opinion ballots that have been completed, vote counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with written opinion ballots shall be kept at the head office of the Company.*

Chương III / CHAPTER III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BOARD OF DIRECTORS

Mục 1 / Section 1 QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, SỐ LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / POWERS, DUTIES, NUMBER, AND CRITERIA OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT / Article 19. Roles, powers, and duties of the Board of Directors

1. Vai trò của HĐQT: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ Công ty. /

1. Role of the Board of Directors: The BOD is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the GMS.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT / *Powers and duties of the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty và Điều 153 Luật Doanh nghiệp và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau: / *The Board of Directors shall have the powers and duties as prescribed in Article 26 of the Company Charter and Article 153 of the Law on Enterprises, and shall have the following responsibilities and obligations:*

a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty. / *To be accountable to shareholders for the Company's operations;*

b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. / *To treat all shareholders equally and respect the interests of parties having related interests with the Company;*

c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty. / *To ensure that the Company's operations comply with applicable laws, the Company Charter, and the Company's internal regulations.*

d) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. / *To formulate the Regulations on the Operation of the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders for approval and to disclose such regulations on the Company's website.*

e) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan. / *To supervise and prevent conflicts of interest of members of the BOD, members of the BOS, the GD, and other managers, including misuse of the Company's assets and abuse of transactions with related parties.*

f) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *To formulate the Internal Corporate Governance Regulations and submit them to the GMS for approval. Such Internal Corporate Governance Regulations must not contravene the provisions of law or the Company Charter.*

g) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. / *To appoint the Officer in charge of corporate governance.*

h) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác của Công ty. / *To organize training and capacity-building on corporate governance and necessary skills for members of the BOD, the General Director, and other managers of the Company.*

i) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. / *To report on the activities of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities, and Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/NĐ-CP.*

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT / Article 20. Rights and obligations of members of the BOD

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. / *Members of the Board of Directors shall have all rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents on the financial status and business operations of the Company and its units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau: / *Members of the Board of Directors shall have the obligations as prescribed in the Company Charter and the following obligations:*

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty. / *To perform their duties honestly and prudently in the best interests of shareholders and the Company.*

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận. / *To attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on matters submitted for discussion.*

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác. / *To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations.*

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty COMECO nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. / *To report to the Board of Directors at the nearest meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which COMECO holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, with members of the Board of Directors and their related persons; and any transactions between the Company and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager within the three (03) years immediately preceding the transaction date.*

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật. / *To carry out information disclosure when conducting transactions in the Company's shares in accordance with law.*

f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị. / *Independent members of the Board of Directors must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.*

Điều 21. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT / *Article 21. Number, term, and structure of members of the BOD*

Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. / *The number, term, and structure of members of the BOD shall be in accordance with Article 25 of the Company Charter.*

Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT / *Article 22. Criteria for members of the BOD*

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty. / *Members of the BOD must satisfy the standards and conditions prescribed in Clause 4, Article 24 of the Company Charter.*

2. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty. / *Independent members of the BOD must satisfy the standards and conditions prescribed in Clause 5, Article 24 of the Company Charter.*

Mục 2 / Section 2

**ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM, BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / SELF-NOMINATION, NOMINATION ELECTION, DISMISSAL,
REMOVAL, AND SUPPLEMENTATION OF MEMBERS OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT / Article 23. Nomination and self-nomination of members of the BOD

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT / *Conditions for self-nomination, nomination of members of the BOD*

a) Người ứng cử là cổ đông cá nhân phải nắm giữ ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. / *A self-nominated candidate who is an individual shareholder must hold at least ten percent (10%) of the Company's shares with voting rights as of the record date for shareholders entitled to attend the GMS.*

b) Người được đề cử phải được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử. / *A nominated candidate must be nominated by a shareholder or a group of shareholders holding at least ten percent (10%) of the Company's shares with voting rights as of the record date for shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders*

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng cử viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. HĐQT sẽ biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên HĐQT với các điều kiện sau: / *Where the number of candidates for the BOD through nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall have the right to nominate additional qualified candidates in accordance with these Regulations, the Company Charter, and applicable laws. The BOD shall vote by a simple majority to select candidates for the BOD, subject to the following conditions:*

- Ứng viên phải đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT. / *The candidate must fully satisfy all standards and conditions applicable to members of the BOD.*

- Ứng viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử theo quy định tại Quy chế này. / *The candidate must submit a complete application dossier in accordance with these Regulations*

- Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật. / *The nomination of additional candidates by the BOD must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders' voting on the election of members of the BOD in accordance with law.*

2. Tổng hợp danh sách ứng viên HĐQT / *Compilation of the list of candidates for the BOD*

a) Sau khi hết hạn nhận hồ sơ ứng cử và đề cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. / *Upon expiration of the deadline for receipt of self-nomination and nomination dossiers, the incumbent BOD shall compile the list of candidates who satisfy all eligibility conditions and disclose such list to shareholders in accordance with regulations.*

b) Danh sách ứng viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng viên tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số. / *The list of valid candidates must be approved by the GMS prior to the election. Approval of the candidate list shall be conducted by raising voting cards, with the result determined by majority vote.*

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT / *Dossiers and deadline for submission of self-nomination and nomination dossiers for election to the BOD*

a) Hồ sơ ứng cử, đề cử HĐQT / *Self-nomination and nomination dossiers for the BOD*

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT trong đó có cam kết của ứng viên HĐQT về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. / *An application for candidacy to the BOD, including the candidate's commitment as to the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information, and a commitment to perform duties honestly if elected as a member of the BOD.*

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai. / *A curriculum vitae completed by the candidate.*

- Biên bản họp nhóm và danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử). / *Minutes of the shareholders' group meeting and the list of group members (in the case of nomination by a group of shareholders)*

- Bản sao có chứng thực Căn cước hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài. / *A notarized copy of the identity card or citizen identity card; or passport in the case of overseas Vietnamese or foreign nationals.*

- Bản sao các hồ sơ khác để xác định tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật (bằng cấp, chứng chỉ). / *Copies of other documents evidencing compliance with statutory standards and conditions (degrees, certificates).*

Hồ sơ ứng viên phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật. / *The candidate's dossier must be prepared in Vietnamese. Vietnamese copies and translations from foreign*



languages into Vietnamese must be notarized or certified by a competent authority in accordance with law.

b) Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT / *Deadline for submission of self-nomination and nomination dossiers for election to the BOD*

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm và phải về đến trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất là 10 ngày. Sau thời gian này, cổ đông không ứng cử, đề cử hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, việc đề cử sẽ do HĐQT thực hiện theo quy định tại Quy chế này. / *Self-nomination and nomination and dossiers may be submitted directly or sent by registered mail and must reach the Company's head office at least ten (10) days prior to the date of the GMS. After this deadline, if shareholders do not nominate or self-nominate, or if candidates fail to satisfy the required standards and conditions, nomination shall be conducted by the BOD in accordance with these Regulations.*

- Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *Only dossiers that satisfy the nomination and self-nomination conditions, and candidates who satisfy all standards and conditions applicable to members of the BOD, shall be included in the list of candidates disclosed at the GMS.*

Điều 24. Cách thức bầu thành viên HĐQT / Article 24. Method of election of members of the BOD

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy chế bầu cử. / *Voting for the election of members of the BOD shall be conducted by cumulative voting in accordance with the Company Charter, these Regulations, and the election regulations.*

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty. / *Elected members of the BOD shall be determined based on the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the required number of members prescribed in the Company Charter is filled. Where two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position on the BOD, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made in accordance with the criteria prescribed in the election regulations or the Company Charter.*

3. Cách thức bầu cử HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử và phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến của Công ty. / *The method of electing members of the BOD by electronic*

voting shall be implemented in accordance with the guidance set out in the election regulations and the voting section of the Company's online system.

4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ. / *Vote counting results shall be recorded in writing, signed by members of the Vote Counting Committee, and announced by the Head of the Vote Counting Committee before the GMS.*

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT / Article 25. Cases of dismissal, removal, and supplementation of members of the BOD

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau: / *The dismissal and removal of members of the BOD shall be carried out in accordance with applicable laws and the Company Charter. A member of the BOD shall cease to hold office in the event of dismissal, removal, or replacement by the GMS in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises, specifically as follows:*

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; có đơn từ chức và được chấp thuận. / *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the BOD in the event that such member no longer satisfies the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises, or submits a resignation letter that is accepted.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp: không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty. / *The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the BOD in the following cases: failure to participate in activities of the BOD for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure; or other cases as prescribed in the Company Charter.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp: số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Các trường hợp khác ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. / *The BOD must convene a GMS to elect additional members of the BOD in the following cases: where the number of members of the BOD is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in the Company Charter, in which case the BOD must convene a GMS within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced by more than one-third; where the number of independent members of the BOD falls below the ratio prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law*

on Enterprises. In other cases, the GMS shall elect new members to replace members of the BOD who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT / Article 26. Notification of election, dismissal, and removal of members of the BOD

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty. / Notification of the election, dismissal, or removal of members of the BOD shall be disclosed in accordance with the provisions of law, the Company Charter, and the Company's Information Disclosure Regulations.

Điều 27. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT / Article 27. Election, removal, dismissal of the Chairman of the BOD

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. / The Chairman of the BOD shall be elected, dismissed, and removed by the BOD from among its members.

2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời gian mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. / In the event that the Chairman of the BOD submits a resignation letter or is dismissed or removed, the BOD must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc được quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không thực hiện được việc ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật doanh nghiệp thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT. / Where the Chairman of the BOD is absent or unable to perform his or her duties, he or she must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the BOD in accordance with the principles prescribed in the Company Charter. Where such authorization cannot be carried out in accordance with Clause 4; Article 156 of the Law on Enterprises, the remaining members shall elect one member from among themselves to act as Chairman of the BOD based on the approval of a majority of the remaining members until a new decision of the BOD is issued.

Mục 3 / Section 3

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /
PROCEDURES AND FORMALITIES
FOR MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 28. Hình thức họp và thông báo họp Hội đồng quản trị / Article 28. Forms of meetings and notice of meetings of the Board of Directors

1. Hình thức họp HĐQT / *Forms of meetings of the Board of Directors*

a) Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT. / *The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of completion of the election of the BOD. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest voting ratio. Where more than one member has the same highest number or ratio of votes, the members shall elect, by majority vote, one among them to convene the meeting of the BOD.*

b) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường. HĐQT có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc tổ chức họp qua điện thoại hoặc phương thức khác hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau. / *The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings. The BOD may hold meetings in person or via telephone or other means, or a combination of multiple methods, where all or some members attending the meeting are present at different locations.*

2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT trị bất thường / *Cases requiring the convening of extraordinary meetings of the BOD*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp: / *The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT. / *Upon request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors*

- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác. / *Upon request of the General Director or at least five (05) other managers*

- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT. / *Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors.*

b) Đề nghị họp HĐQT tại điểm a Khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. / *Requests for meetings of the BOD as prescribed in Point a of this Clause must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided within the authority of the BOD.*

c) Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị họp HĐQT bất thường. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT. / *The Chairman of the BOD must convene an extraordinary meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receipt of such request. If the Chairman fails to convene the meeting as requested,*

he or she shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the BOD in place of the Chairman.

3. Thông báo họp HĐQT / *Notice of meetings of the BOD*

a) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. / *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send a notice of invitation to the meeting no later than three (03) working days prior to the meeting date. The notice must clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice of invitation must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of members.*

b) Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác theo quy định tại Điều lệ Công ty định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty. / *Notices of invitation to meetings of the Board of Directors may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods as prescribed in the Company Charter, and must be ensured to reach the registered contact addresses of each member of the Board of Directors.*

c) Thông báo mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. / *The notice of invitation must clearly state the time and venue of the meeting, the contents or agenda of the meeting, and the matters to be discussed and decided.*

d) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. / *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to members of the Board of Supervisors in the same manner as for members of the Board of Directors.*

e) Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. / *Members of the Board of Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions, but shall not have the right to vote.*

Điều 29. Điều kiện tổ chức họp HĐQT / *Article 29. Conditions for holding meetings of the Board of Directors*

1. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. / *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend the meeting.*

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp. / *Where a meeting is convened but fails to satisfy the quorum requirement as prescribed, a second meeting must be*

convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half (1/2) of the members of the BOD attend the meeting.

3. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: / *A member of the BOD shall be deemed to have attended and voted at a meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. / *Attending and voting in person at the meeting.*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật doanh nghiệp. / *Authorizing another person to attend the meeting in accordance with the Company Charter and enterprise laws;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. / *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means.*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. / *Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.*

Điều 30. Thành phần tham dự các cuộc họp HĐQT / Article 30. Participants in meetings of the Board of Directors

1. Thành phần tham dự cuộc họp HĐQT gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên của HĐQT và các thành viên khác được người triệu tập họp HĐQT mời tham dự họp. / *Participants in meetings of the Board of Directors shall include the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and other persons invited to attend by the convener of the meeting.*

2. Những người tham dự cuộc họp HĐQT không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. / *Participants attending meetings of the Board of Directors who are not members of the Board of Directors shall have the right to speak but shall not have the right to vote.*

Điều 31. Trình tự, thủ tục tiến hành các cuộc họp HĐQT / Article 31. Procedures and formalities for conducting meetings of the BOD

1. Chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT / *Preparation for meetings of the BOD*

a) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị trước các nội dung đề trình bày tại cuộc họp HĐQT, trừ khi có yêu cầu khác của HĐQT. / *The General Director shall be responsible for organizing and preparing the contents to be presented at meetings of the Board of Directors, unless otherwise required by the Board of Directors.*

b) Thư ký HĐQT tập hợp hồ sơ, tài liệu để gửi cho các thành viên. / *The Secretary of the Board of Directors shall compile documents and materials and send them to members of the Board of Directors.*

c) Các thành viên nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến để đưa ra thảo luận tại cuộc họp. / *Members shall review the documents and materials and prepare opinions for discussion at the meeting.*

d) Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người được mời họp phải thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời gửi

HĐQT ý kiến tham gia (nếu có) về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp. / *Where a member of the Board of Directors or an invited participant is unable to attend the meeting, such person must notify the Board of Directors, clearly state the reason for absence, and submit written opinions (if any) on the matters expected to be discussed at the meeting.*

2. Trình tự tiến hành cuộc họp. / *Order of proceedings of meetings*

a) Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình cuộc họp. / *The Chairman of the Board of Directors or the authorized person chairing the meeting shall announce the participants, agenda, and contents of the meeting.*

b) Người được phân công báo cáo tại cuộc họp trình bày các nội dung và kiến nghị để HĐQT xem xét, quyết định. / *The person assigned to report at the meeting shall present the contents and proposals for the Board of Directors' consideration and decision.*

c) Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và các nội dung trình bày tại cuộc họp. / *Members shall discuss and consider matters based on the documents, reports, and presentations at the meeting.*

d) Người chủ trì cuộc họp kết luận và lấy ý kiến biểu quyết thông qua từng nội dung nghị quyết của cuộc họp. / *The Chairman of the meeting shall conclude discussions and conduct voting on each matter of the meeting's resolutions.*

e) Thông qua nghị quyết, biên bản cuộc họp. / *Adoption of resolutions and approval of the meeting minutes.*

f) Chủ tọa cuộc họp và người ghi Biên bản ký tên vào Biên bản cuộc họp. / *The Chairman of the meeting and the minute-taker shall sign the meeting minutes.*

Điều 32. Biên bản và thông qua Biên bản họp HĐQT / Article 32. Minutes and approval of minutes of meetings of the BOD

1. Các cuộc họp HĐQT đều phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nếu có sự hiểu khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì áp dụng tiếng Việt để giải quyết. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp như sau: / *All meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language. In the event of any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail. The minutes must contain the principal contents as prescribed by the Company Charter and the Law on Enterprises, including:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp. / *Name and address of the head office, and enterprise identification number.*

- Thời gian, địa điểm họp. / *Time and venue of the meeting*

- Mục đích, chương trình và nội dung họp. / *Purpose, agenda, and contents of the meeting.*

- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do. / *Full names of members attending the meeting or authorized representatives and the manner of attendance; full names of members not attending and reasons.*

- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. / *Matters discussed and voted on at the meeting.*

- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp. / *Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings.*

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến. / *Voting results, clearly stating members voting in favor, against, and no opinion.*

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng. / *Matters approved and the corresponding voting ratios*

- Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. / *Full names and signatures of the Chairman and the minute-taker. Where the Chairman or the minute-taker refuses to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all required contents as prescribed herein. The minutes must clearly record the refusal of the Chairman and/or the minute-taker to sign the minutes. The signatories of the minutes shall bear joint responsibility for the accuracy and truthfulness of the contents of the Board of Directors' meeting minutes. The Chairman and the minute-taker shall bear personal liability for any damages incurred by the enterprise arising from their refusal to sign the minutes, in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant laws.*

2. Biên bản họp HĐQT phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp HĐQT. / *The minutes of meetings of the Board of Directors must be approved unanimously at the meeting of the Board of Directors.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. / *The Chairman, the minute-taker, and all signatories to the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *The minutes of meetings of the Board of*

Directors and documents used at the meetings shall be kept at the Company's head office.

Điều 33. Thông qua nghị quyết của HĐQT / Article 33. Adoption of resolutions of the BOD

1. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. / *A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision shall be the one supported by the Chairman of the Board of Directors.*

2. Thành viên HĐQT vắng mặt biểu quyết bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản (thư, fax, thư điện tử) thì văn bản phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp ít nhất là 01 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai đến tất cả những người dự họp. / *Where an absent member of the Board of Directors votes by submitting written opinions (by mail, fax, or email), such written opinions must be delivered to the Chairman of the Board of Directors or the person authorized to chair the meeting at least one (01) hour prior to the opening time of the meeting and must be disclosed to all attendees.*

3. Kết quả biểu quyết sẽ được ghi trong biên bản họp của HĐQT Công ty. / *Voting results shall be recorded in the minutes of the meeting of the Board of Directors of the Company.*

4. Thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch có lợi ích liên quan thuộc trường hợp quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 41 Điều lệ Công ty. / *Members of the Board of Directors shall not have the right to vote on contracts or transactions in which they have related interests as prescribed in Article 167 of the Law on Enterprises and Article 41 of the Company Charter.*

5. Những quyết định đã được thảo luận và quyết định tại các cuộc họp HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, quyết định,...) để chuyển đến các đơn vị, cá nhân liên quan. Căn cứ vào các nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản này. / *Decisions discussed and adopted at meetings of the Board of Directors shall be issued by the Board of Directors in appropriate written forms (resolutions, decisions, etc.) and circulated to relevant units and individuals. Based on the resolutions adopted by the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall, on behalf of the Board of Directors, sign and issue such documents.*

Điều 34. Thông qua nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng bản bản. / Article 34. Adoption of resolutions of the BOD by collecting written opinions

1. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Quy chế này. / *Resolutions adopted by collecting*

written opinions shall be approved in accordance with Clause 1, Article 33 of these Regulations.

2. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Việc ban hành các nghị quyết bằng hình thức này tuân theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Quy chế này. / *Such resolutions shall have the same legal effect and validity as resolutions adopted at meetings of the Board of Directors. The issuance of resolutions in this form shall comply with Clause 5, Article 33 of these Regulations.*

Điều 35. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT / Article 35. Notification of resolutions and decisions of the Board of Directors

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan. / *The Company shall be responsible for internal disclosure of information within the Company and to relevant authorities (if required), or for disclosure through mass media and on the Company's website, in accordance with the procedures and provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant legal documents.*

**Chương IV / CHAPTER IV
BAN KIỂM SOÁT / BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 36. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS / Article 36. Roles, Rights and Obligations of the Board of Supervisors and Responsibilities of member of the BOS

1. Vai trò của BKS / Roles of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có các chức năng được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban TGD Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. / *The Company's Board of Supervisors is elected by the General Meeting of Shareholders. The BOS shall perform the functions stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter. The BOS shall supervise the BOD and the BOM in the management and administration of the Company; examine the legality, validity, honesty and prudence in the management and operation of the Company's business activities; supervise the organization of accounting and statistical work and the preparation of financial statements; and appraise the Company's annual and semi-annual business performance reports, financial statements, and the reports assessing the management performance of the BOD.*

2. Quyền và nghĩa vụ của BKS / Rights and Obligations of the BOS

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: / *The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as prescribed in Article 38 of the Company's Charter and Article 170 of the Law on Enterprises, and the following additional rights and obligations:*

- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. / *To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of eligible audit firms to conduct audits of the Company's financial statements; to decide on engaging an eligible audit firm to conduct inspections of the Company's operations and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.*

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. / *To be accountable to shareholders for its supervisory activities.*

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác. / *To supervise the Company's financial status and compliance with laws in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.*

- Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông. / *To ensure coordination and cooperation with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.*

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác của Công ty, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. / *Where violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers are detected, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and propose measures to remedy the consequences.*

- Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua. / *To develop the Board of Supervisors's operating regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*

- Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. / *To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. / *To have the right to access the Company's*

files and documents kept at the head office, branches, and other locations, and to visit the workplaces of managers and employees during working hours.

- Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. / *To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.*

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other rights and obligations as provided by law and the Company's Charter.*

3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) / *Rights and Obligations of Members of the Board of Supervisors*

Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát: / *Members of the Board of Supervisors shall have the following rights and obligations:*

- Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. / *To access the Company's files and documents kept at the head office, branches, and other locations, and to visit the workplaces of managers and employees during working hours.*

- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. / *To request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents relating to the management, administration, and business operations of the Company.*

- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. / *To strictly comply with laws, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in the performance of assigned rights and obligations*

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty. / *To perform assigned rights and obligations in an honest, prudent, and best manner in order to ensure the maximum lawful interests of the Company.*

- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. / *To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to abuse position or authority, or use information, trade secrets, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.*

- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

- Trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quy chế này gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty. / *In the event of a violation of the provisions set out in Point c, Clause 1, Article 4 of this Regulation causing damage to the Company or other parties, the Supervisor shall bear individual or joint liability for compensation for such damage. Any income or other benefits obtained from such violation must be returned to the Company.*

- Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả. / *Where a violation by a Supervisor in the performance of assigned rights and obligations is detected, it must be reported in writing to the Board of Supervisors, and the violator must be requested to cease the violation and remedy the consequences.*

Điều 37. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên BKS / Article 37. Number, Term of Office, Composition and Structure of the Board of Supervisors

Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty, trong đó bao gồm những nội dung cơ bản sau: / *The number, term of office, composition, and structure of the Board of Supervisors shall be implemented in accordance with Article 168 of the Law on Enterprises and Clause 1, Article 36 of the Company's Charter, including the following principal provisions:*

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là (03) người. / *The Board of Supervisors of the Company shall consist of three (03) members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. / *The term of office of a BOS member shall not exceed five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.*

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát / Article 38. Standards and Conditions for Members of the Board of Supervisors

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty, trong đó bao gồm những nội dung cơ bản sau: / *Members of the Board of Supervisors must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and Clause 2, Article 36 of the Company's Charter, including the following principal requirements:*

1. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; / *Not working in the accounting or finance department of the Company;*

2. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. / *Not being a member or employee of the independent audit firm that conducts audits of the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.*

3. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. / *Not falling under the prohibited subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.*

4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty. / *Having been trained in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business operations.*

5. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty. / *Not being a family member of any member of the Board of Directors, the General Director, or other managers of the Company.*

6. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. / *Not being a manager of the Company; not necessarily being a shareholder or an employee of the Company.*

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. / *Other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the Company's Charter.*

8. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm này, Kiểm soát viên của Công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty. / *In addition to the standards and conditions specified above, a Supervisor of the Company must not be a family member of managers of the Company or its parent company, or of capital representatives of enterprises, or representatives of state capital in the parent company and the Company.*

Điều 39. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát / Article 39. Nomination and Self-Nomination of members of the Board of Supervisors

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên BKS / Conditions for Self-Nomination and Nomination of members of the Board of Supervisors

a) Người ứng cử là cổ đông cá nhân phải nắm giữ ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. / *A self-nominated candidate must be an individual shareholder holding at least ten percent (10%) of the Company's voting shares as of the record date for the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders.*

b) Người được đề cử phải được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử. / *A nominated candidate must be nominated by a shareholder or a group of shareholders holding at least ten percent (10%) of the Company's voting shares as of the record date for the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders.*

2. Số lượng ứng cử viên đề bầu vào BKS / *Number of Candidates for Election to the BOS*

a) Số lượng ứng cử viên đề bầu vào BKS do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn số thành viên BKS dự kiến bầu, các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty. / *The number of candidates for election to the BOS shall be proposed by shareholders who satisfy the nomination and self-nomination conditions and must be equal to or greater than the number of BOS to be elected, in accordance with Clause 1, Article 36 of the Company's Charter.*

b) Người tự ứng cử và được đề cử phải gửi hồ sơ ứng cử/đề cử hợp lệ và đúng theo quy định. / *Self-nominated and nominated candidates must submit complete and valid nomination/self-nomination dossiers in accordance with regulations.*

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng cử viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ban kiểm soát sẽ biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên thành viên BKS với các điều kiện sau: / *Where the number of candidates nominated and self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Supervisors shall have the right to nominate additional candidates who fully satisfy the standards and conditions prescribed in this Regulation, the Company's Charter, and applicable laws. Such additional nominations by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting on the election of members of the Board of Supervisors. The Board of Supervisors shall select candidates based on a majority vote, subject to the following conditions:*

- Ứng viên phải đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS. / *Candidates must fully satisfy all standards and conditions applicable to BOS members;*

- Ứng viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử theo quy định tại Quy chế này. / *Candidates must submit complete nomination dossiers in accordance with this Regulation.*

3. Tổng hợp danh sách ứng viên BKS / *Consolidation of the List of BOS Candidates*

a) Sau khi hết hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử, BKS đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. / *Upon expiration of the deadline for receipt of nomination/self-nomination dossiers, the incumbent BOS shall consolidate the list of eligible candidates and disclose it to shareholders in accordance with regulations.*

b) Danh sách ứng viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng viên tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số. / *The list of valid candidates must be approved by GMS prior to conducting the election. Approval shall be conducted by raising voting cards and determined by a majority vote.*

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử để bầu vào BKS / *Nomination Dossiers and Deadline for Submission*

a) Hồ sơ ứng cử/đề cử BKS / *Nomination/Self-nomination Dossier for the Board of Supervisors*

- Đơn ứng cử tham gia BKS trong đó có cam kết của ứng viên BKS về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS. / *Application for candidacy for the BOS, including a written commitment by the candidate regarding the honesty, accuracy, and reasonableness of disclosed personal information and a commitment to perform duties honestly if elected as a BOS member;*

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai. / *Curriculum vitae prepared by the candidate.*

- Biên bản họp nhóm và danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử). / *Minutes of the shareholders' group meeting and list of group members (in case of nomination by a shareholders' group).*

- Bản sao có chứng thực Căn cước hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài. / *Certified copy of Identity Card/Citizen Identity Card or passport (for overseas Vietnamese or foreign nationals);*

- Bản sao các hồ sơ khác để xác định tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật (bằng cấp, chứng chỉ). / *Copies of other documents evidencing satisfaction of statutory standards and conditions (degrees, certificates).*

Hồ sơ ứng viên phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật. / *All dossiers must be prepared in Vietnamese. Vietnamese copies and translations from foreign languages into Vietnamese must be notarized or certified by competent authorities in accordance with law.*

b) Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên BKS / *Deadline for Submission of Self-nomination/ Nomination Dossiers*

- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm và phải về đến trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất là 10 ngày. Sau thời gian này, cổ đông không ứng cử, đề cử hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, việc đề cử sẽ do BKS thực hiện theo quy định tại Quy chế này. / *Self-nomination/ Nomination dossiers may be submitted directly or sent by registered mail and must be received at the Company's head office at least ten (10) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders. After this deadline, if shareholders do not nominate or self-nominate, or if candidates fail to meet the required standards and conditions, the nomination shall be conducted by the Board of Supervisors in accordance with this Regulation.*

- Chỉ những hồ sơ ứng cử/đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ. / *Only dossiers that fully satisfy nomination/self-nomination requirements and candidates who meet all eligibility criteria for members of the BOS shall be included in the list of candidates announced at the GMS.*

Điều 40. Cách thức bầu thành viên BKS, Trưởng BKS / Article 40. Method of election of members of the Board of Supervisors and Head of the Board of Supervisors

1. Việc bầu thành viên BKS được thực hiện tương tự như quy định bầu HĐQT tại Điều 24 Quy chế này. / *The election of BOS members shall be conducted in the same manner as the election of members of the BOD as prescribed in Article 24 of this Regulation.*

2. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên BKS của ĐHĐCĐ, các thành viên BKS bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty. / *Following the announcement of the election results of BOS members by the GMS, the BOS members shall elect one among themselves to act as the Head of the BOS based on the principle of majority voting. The rights and obligations of the Head of the BOS shall be implemented in accordance with Article 37 of the Company's Charter.*

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS / Article 41. Cases of Dismissal and Removal of BOS Members

1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật, trong đó có các trường hợp sau: / *BOS members shall be dismissed or removed in accordance with Clauses 3 and 4, Article 36 of the Company's Charter and applicable laws, including the following cases:*

a) Thành viên BKS bị miễn nhiệm: / *Dismissal of BOS Members*

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; / *No longer meeting the standards and conditions for members of the Board of Supervisors as prescribed in this Regulation;*

- Có đơn từ chức và được chấp thuận; / *Submission of a resignation letter which is accepted;*

- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. / *Other cases as prescribed in the Company's Charter.*

b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm: / *Removal of members of the Board of Supervisors:*

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; / *Failure to complete assigned duties and tasks;*

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; / *Failure to perform rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Repeated or serious violations of the obligations of members of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;*

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. / *Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều 42. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS / Article 42. Disclosure of Election, Dismissal, and Removal of BOS Members

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được công bố theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty. / *Information regarding the election, dismissal, and removal of BOS members shall be disclosed in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's Information Disclosure Regulations.*

Chương V / Chapter V

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY / COMPANY EXECUTIVES

Điều 43. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người điều hành Công ty / Article 43. Roles, Responsibilities, Powers and Obligations of Company Executives

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều 34 Điều lệ Công ty. / *The roles, responsibilities, powers and obligations of the General Director are stipulated in Article 162 of the Law on Enterprises and Article 34 of the Company's Charter.*

2. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người điều hành khác của Công ty được thực hiện theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. / *The roles, responsibilities, powers and obligations of other Company Executives shall be implemented in accordance with the Company's regulations and relevant provisions of law.*

Điều 44. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành Công ty / Article 44. Standards for Selection of Company Executives

1. Tiêu chuẩn của TGD và điều kiện bổ nhiệm TGD / 1. Standards and conditions for appointment of the General Director

Tiêu chuẩn và điều kiện làm TGD được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều 34 Điều lệ Công ty. / *The standards and conditions for holding the position of General Director are prescribed in Article 162 of the Law on Enterprises and Article 34 of the Company's Charter.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó TGD / 2. Standards and conditions for appointment of Deputy General Directors

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. / *Having full civil act capacity and not falling under any category prohibited from enterprise management; not belonging to the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020 and Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025 amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises.*

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt. / *Being in good health and having good moral qualities.*

c) Có trình độ chuyên môn (tốt nghiệp đại học trở lên) trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được phân công. / *Possessing professional qualifications (holding at least a university degree) in one or more business management fields of the Company and having the capacity to direct and effectively perform assigned tasks.*

d) Có thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm. / *Having at least five (05) years of actual working experience in one or more management fields of the Company as of the date of appointment.*

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng / Standards and conditions for appointment of the Chief Accountant

a) Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định tại Luật Kế toán. / *Not belonging to any category of persons prohibited from performing accounting work in accordance with the Law on Accounting.*

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết có ý thức chấp hành pháp luật. / *Being in good health, possessing professional ethics, honesty and integrity, and having a sense of law compliance.*

c) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán. / *Holding professional accounting qualifications at university level or higher, and possessing a Chief Accountant training certificate in accordance with accounting laws.*

d) Có thời gian công tác thực tế trong lĩnh vực kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm. / *Having at least five (05) years of actual working experience in the accounting field as of the date of appointment.*

Điều 45. Bổ nhiệm Người điều hành Công ty / Article 45. Appointment of Company Executives

1. Bổ nhiệm TGD / Appointment of the General Director

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm TGD. Các thành viên HĐQT có thể ứng cử, đề cử ứng cử viên cho vị trí TGD hoặc HĐQT chọn một người khác làm TGD. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm TGD theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định quy định tại Quy chế này. / *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the BOD or hire another person to act as the General Director. Members of the BOD may nominate or self-nominate candidates for the position of General Director, or the Board of Directors may select another individual to serve as General Director. The BOD shall deliberate and decide on the appointment of the General Director in accordance with the procedures for adopting resolutions and decisions stipulated in this Regulation.*

b) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD bao gồm: / *The dossier for proposed appointment of the General Director shall include:*

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm. / *Curriculum vitae prepared by the candidate, clearly stating personal background, education and professional experience.*

- Chương trình hành động. / *Action plan*

- Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác. / *Self-assessment report on the candidate's working process;*

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính). / *Copies of diplomas and training certificates (notarized or certified true copies)*

- Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có). / *Conclusions of inspections, audits, settlement of complaints and denunciations, and other relevant documents relating to the proposed personnel (if any).*

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm. / *All of the above documents must be sent to members of the BOD attending the meeting together with the meeting invitation materials, unless the Board members raise no objections regarding the timeline for document submission. The BOD shall adopt a resolution authorizing the Chairman of the Board of Directors to sign the appointment decision.*

2. Bổ nhiệm Phó TGD, Kế toán trưởng / Appointment of Deputy General Directors and Chief Accountant

a) Phó TGD, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Phó TGD, Kế toán trưởng theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định tại Quy chế này. / *Deputy General*

Directors and the Chief Accountant shall be appointed by the BOD based on the proposal of the General Director. The Board of Directors shall deliberate and decide on such appointments in accordance with the procedures for adopting resolutions and decisions stipulated in this Regulation.

b) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD. / *The dossier for appointment shall be prepared in the same manner as the dossier for appointment of the General Director.*

3. Bổ nhiệm lại Người điều hành / Reappointment of Executives

a) Khi Người điều hành chuẩn bị kết thúc thời hạn giữ chức vụ thì HĐQT phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. / *Upon the expiration of an executive's term of office, the BOD shall consider whether to reappoint or not reappoint such executive.*

b) Điều kiện bổ nhiệm lại: / *Conditions for reappointment include:*

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ. / *Having satisfactorily fulfilled assigned duties and responsibilities during the term of office.*

- Có phẩm chất đạo đức tốt. / *Possessing good moral qualities*

- Không vi phạm pháp luật, các quy định của Đảng và Nhà nước, quy định của Công ty. / *Not violating laws, regulations of the State and the Party, or the Company's regulations.*

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ. / *Having sufficient health to continue performing assigned duties.*

c) Hồ sơ trình HĐQT bổ nhiệm lại như hồ sơ trình bổ nhiệm lần đầu. / *The dossier submitted to the BOD for reappointment shall be the same as that required for the initial appointment.*

Điều 46. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành / Article 46. Execution of Labor Contracts with Company Executives

1. Việc ký hợp đồng lao động với Người điều hành và mức lương của các chức danh này sẽ do HĐQT quyết định theo Điều lệ và các quy định có liên quan của Công ty. / *The execution of labor contracts with Company Executives and the salary levels applicable to these positions shall be decided by the BOD in accordance with the Company's Charter and other relevant regulations of the Company.*

2. Sau khi HĐQT có Nghị quyết bổ nhiệm Người điều hành, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký hợp đồng lao động với Người điều hành. / *Following the issuance of a Resolution by the BOD on the appointment of Company Executives, the Chairman of the BOD shall, on behalf of the BOD, sign the labor contract with the relevant Executive.*

3. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ, quy định của Công ty. / *The contents of the labor contract must comply with the provisions of applicable laws, as well as the Company's*

Charter and internal regulations.

Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người điều hành / Article 47. Cases of Dismissal, Removal, and Termination of Labor Contracts with Company Executives

1. Hội đồng quản trị miễn nhiệm Người điều hành trong trường hợp: / *The Board of Directors shall dismiss a Company Executive in the following cases:*

- Không còn đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quy chế này. / *The Executive no longer satisfies the conditions stipulated in this Regulation*

- Có đơn xin từ chức. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho HĐQT. Hội đồng quản trị xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của HĐQT thì Người điều hành vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm. / *The Executive submits a resignation letter. An Executive wishing to resign must submit a written resignation to the BOD. The BOD shall consider and issue a decision within one (01) month from the date of receipt of the resignation letter. During the period prior to approval by the BOD, the Executive shall continue to perform his/her duties in the appointed position.*

- Sức khỏe của Người điều hành không đảm bảo để tiếp tục công tác. / *The Executive's health condition is no longer sufficient to continue performing assigned duties.*

- Không hoàn thành nhiệm vụ được giao. / *Failure to complete assigned tasks.*

b) Hội đồng quản trị bãi nhiệm Người điều hành trong trường hợp: / *The Board of Directors shall remove a Company Executive in the following cases:*

- Vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty hoặc vi phạm Điều lệ, Nội quy, quy định của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. / *Violation of duties and responsibilities in the management and operation of the Company, or violation of the Company's Charter, internal rules and regulations, or applicable laws, but not to the extent requiring termination of the labor contract.*

- Bị khởi tố, tạm giam, truy cứu về trách nhiệm hình sự. / *Being prosecuted, detained, or subject to criminal investigation*

- Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Người điều hành không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ. / *Other cases where the BOD has reasonable grounds to determine that the Executive can no longer continue holding the position.*

c) Hội đồng quản trị chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người điều hành theo quy định của pháp luật về lao động. / *The Board of Directors shall terminate the labor contract with a Company Executive in accordance with the provisions of labor laws.*

d) Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Việc chấm dứt Hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của Bộ luật

lao động, Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty. / *The dismissal, removal, or termination of the labor contract with a Company Executive shall be decided when a majority of the Board members with voting rights attending the meeting vote in favor. The termination of the labor contract shall be carried out in accordance with the Labor Code, the Corporate Governance Regulation, and the Company's Charter.*

Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành / Article 48. Notification of Appointment, Removal, Dismissal, Execution and Termination of Labor Contracts with Company Executives

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành, Công ty có trách nhiệm thông báo trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế công bố thông tin của Công ty. / *Following any decision on the appointment, removal, dismissal, execution of labor contracts, or termination of labor contracts with Company Executives, the Company shall be responsible for notifying internally within the Company and reporting to relevant State regulatory authorities in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's Information Disclosure Regulation.*

Chương VI / CHAPTER VI

PHỐI HỢP LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC / COORDINATION AMONG THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS, AND THE GENERAL DIRECTOR

Điều 49. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc / Article 49. Procedures for Convening Meetings, Issuing Meeting Notices, Recording Minutes, and Notifying Meeting Results among the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director

1. Trong các phiên họp của HĐQT, Hội đồng quản trị mời BKS và TGD tham dự. / *At meetings of the BOD, the Board of Directors shall invite the BOS and the General Director to attend.*

2. Thủ tục, trình tự, thông báo mời họp, ghi biên bản được thực hiện như các quy định tại Mục 3 Chương III Quy chế này. / *The procedures, order, issuance of meeting notices, and recording of minutes shall be carried out in accordance with the provisions set forth in Section 3, Chapter III of this Regulation.*

3. Các kiểm soát viên và TGD được tham gia phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT. / *Members of the BOS and the General Director are entitled to participate and express their opinions at meetings of the BOD.*

4. Kết quả họp của HĐQT được kết luận, biểu quyết thông qua tại phiên họp và được thông báo đến kiểm soát viên, TGD. / *The results of meetings of the BOD shall be concluded and approved by voting at the meeting and shall be notified to*

the member of the BOS and the General Director.

5. Trong trường hợp TGD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT thì cần nêu rõ các nội dung yêu cầu giải quyết hoặc xin ý kiến HĐQT. / *Where the General Director or the BOS requests the convening of a meeting of the BOD, such request must clearly specify the matters to be resolved or the issues on which opinions of the BOD are sought.*

Điều 50. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS và TGD
/ *Article 50. Notification of Resolutions and Decisions of the BOD to the BOS and the General Director*

Nghị quyết, quyết định của HĐQT sẽ được chuyển đến cho Kiểm soát viên và TGD trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc. / *Resolutions and decisions of the BOD shall be delivered to the BOS members and the General Director within five (05) working days from the date the meeting concludes.*

Điều 51. Các trường hợp TGD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT / *Article 51. Circumstances under Which the General Director and the BOS Request the Convening of a Board of Directors' Meeting and Matters Requiring Opinions of the BOD*

1. Tổng Giám đốc và BKS đề nghị yêu cầu triệu tập họp HĐQT khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi TGD, BKS có đề nghị bằng văn bản nêu rõ nội dung, mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận thì Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng. / *The General Director and the BOS may request the convening of a meeting of the BOD when they determine that an event may seriously affect the Company's production and business operations. Upon receipt of a written request clearly stating the contents, purpose of the meeting, and matters to be discussed, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the BOD and may not delay such meeting without a legitimate reason.*

2. Ban kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, TGD và Người điều hành khác của Công ty, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. / *Where the BOS discovers violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other Company Executives, the BOS must notify the BOD in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease such violations and propose remedial measures.*

3. Những vấn đề sau đây phải xin ý kiến của HĐQT / *The following matters must be submitted to the BOD for consideration and approval:*

a) Các vấn đề cần phải được HĐQT phê chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty. / *Matters requiring approval of the BOD as prescribed in Clause 2, Article 26 of the Company's Charter.*

b) Các giao dịch mà TGD là một bên liên quan. / *Transactions in which the General Director is a related party*

c) Các nội dung vượt thẩm quyền theo phân cấp/ủy quyền của HĐQT đối với TGD. / *Matters exceeding the authority delegated by the BOD to the General Director.*

d) Các nội dung khác phải được HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other matters required to be approved by the Board of Directors in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

e) Trong các cuộc họp của BKS, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm. / *At meetings of the BOS, the BOS has the right to request members of the BOD and the General Director to attend and respond to issues of concern to BOS members.*

Điều 52. Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao / Article 52. Reports by the General Director to the Board of Directors on the Performance of Assigned Duties and Powers

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các vấn đề khác về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định hoặc khi được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT yêu cầu. / *The General Director shall report on the implementation of resolutions of the GMS and the BOD, as well as other matters relating to the performance of assigned duties and powers, in accordance with regulations or upon request of the GMS or the BOD.*

2. Tổng Giám đốc báo cáo bằng văn bản việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (quý, 06 tháng, năm hoặc khi được yêu cầu) cho HĐQT. Trường hợp cấp thiết, đột xuất thì TGD có thể báo cáo, cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phụ trách mảng công việc có liên quan qua trao đổi trực tiếp, điện thoại,.... / *The General Director shall submit written periodic reports (quarterly, semi-annual, annual, or upon request) to the BOD on the performance of assigned duties and powers. In urgent or extraordinary circumstances, the General Director may report and provide information on the Company's operations directly to the Chairman of the BOD or the Board member in charge of the relevant area through direct communication, telephone, ...*

3. Những vấn đề trong phạm vi thẩm quyền quản lý của TGD hoặc công việc được HĐQT phân công sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc TGD thực hiện báo cáo bằng văn bản/tờ trình tại ĐHĐCĐ. / *Matters falling within the General Director's management authority or tasks assigned by the BOD shall be discussed and decided at meetings of the BOD, or the General Director shall submit written reports or proposals to the GMS, as applicable.*

4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và/hoặc sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, TGD có trách nhiệm báo cáo ngay cho HĐQT để trực tiếp theo dõi và có biện pháp quản lý hiệu quả. / *Where risks are identified that may significantly affect the Company's reputation and/or business operations, or where other matters arise that are deemed necessary, the General Director shall promptly report to the BOD for direct supervision and implementation of effective management measures.*

5. Tổng giám đốc có trách nhiệm chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và

quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. / *The General Director shall be responsible for preparing matters to be discussed and decided at meetings of the BOD or the GMS within his/her management authority or as assigned by the Chairman of the Board of Directors.*

6. Sau khi kết thúc năm tài chính, TGD có trách nhiệm tổng kết tình hình hoạt động của Công ty; kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT. / *Upon the conclusion of the financial year, the General Director shall be responsible for summarizing the Company's operational performance and reviewing the implementation of resolutions and other delegated matters of the BOD.*

7. Tổng giám đốc tổ chức đánh giá các thành viên Ban điều hành trên cơ sở các quy định về giao nhiệm vụ, quy định về thi đua khen thưởng, quy định đánh giá xếp loại kết quả lao động hàng năm của từng thành viên để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu các thành viên Ban TGD báo cáo về việc thực hiện công việc được giao. / *The General Director shall organize the evaluation of members of the Executive Management based on regulations on task assignment, reward and commendation policies, and annual performance evaluation criteria applicable to each member, in order to classify their level of task completion. Where necessary, the BOD may request members of the Executive Management to report on the performance of their assigned duties.*

Điều 53. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và TGD theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên / *Coordination of Control, Management, and Supervision Activities among Members of the BOD, Members of the BOS, and the General Director in Accordance with Their Specific Duties*

1. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và những người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm phối hợp trong việc thực thi nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty một cách cẩn thận nhất và cùng vì mục tiêu chung của Công ty. / *Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other Company Executives shall be responsible for coordinating in the performance of their respective duties in accordance with applicable laws and the Company's Charter, exercising due care and diligence and pursuing the Company's common objectives.*

2. Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. / *Members of the BOD, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant shall provide full and timely information and documents regarding the Company's business operations at the request of the Board of Supervisors, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho BKS và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty. / *The Board*

of Supervisors shall not disclose the Company's confidential information and shall bear personal responsibility for the use of information classified as confidential. Requests for information by the BOS and the use of such information must not adversely affect the management and operation of the Company.

4. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. / *The BOS shall be responsible for reporting to the GMS on the truthfulness, accuracy, reasonableness, and legality of the recording and retention of accounting documents, the maintenance of accounting books, financial statements, and other reports of the Company, as well as the legality and integrity of the management and operation of the Company's business activities.*

5. Trường hợp khẩn cấp cần xin ý kiến ngay, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban TGD có thể thông tin ngay thông qua gặp trực tiếp, điện thoại, email, họp trực tuyến để giải quyết công việc hiệu quả. / *In urgent circumstances requiring immediate consultation, members of the BOD, members of the BOS, and members of the Executive Management may promptly communicate through direct meetings, telephone, email, or online meetings to ensure effective resolution of matters.*

Chương VII / CHAPTER VII

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH / PROVISIONS ON PERFORMANCE EVALUATION, REWARDS, AND DISCIPLINARY ACTIONS APPLICABLE TO MEMBERS OF THE BOD, THE BOS, AND COMPANY EXECUTIVES

Điều 54. Đánh giá kết quả thực hiện công việc / Article 54. Evaluation of Performance Results

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công: / *Annually, based on the assigned functions and duties:*

1. Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. / *The Board of Directors shall organize the evaluation of the level of task completion of each member of the Board of Directors and the General Director.*

2. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên. / *The Head of the Board of Supervisors shall organize the evaluation of the level of task completion of each Controller in accordance with assigned responsibilities.*

3. Tổng giám đốc tổ chức đánh giá các thành viên Ban điều hành trên cơ sở các quy định về giao nhiệm vụ, quy định về thi đua khen thưởng, quy định đánh giá xếp loại kết quả lao động hàng năm của từng thành viên để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các mức độ như sau: / *The General Director shall*

organize the evaluation of members of the Executive Management based on regulations on task assignment, reward and commendation policies, and annual performance evaluation criteria applicable to each member, in order to classify performance results into the following levels:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; / *Excellent completion of duties;*
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; / *Good completion of duties;*
- Hoàn thành nhiệm vụ; / *Completion of duties;*
- Chưa hoàn thành nhiệm vụ. / *Failure to complete duties.*

Điều 55. Khen thưởng / Article 55. Rewards

1. Trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ; HĐQT sẽ đề xuất mức thưởng và trình ĐHĐCĐ quyết định để thưởng cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Người điều hành Công ty. / *Based on the level of task completion, the BOD shall propose reward levels and submit them to the GMS for decision on rewards for members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, and Company Executives.*

2. Hình thức khen thưởng có thể được thực hiện bằng tiền; bằng cổ phiếu; các hình thức khác (nếu có). / *Rewards may be granted in cash, shares, or other forms (if any).*

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ lợi nhuận vượt kế hoạch hàng năm của Công ty. / *Funding for rewards shall be sourced from the Company's profits exceeding the approved annual business plan.*

4. Mức thưởng sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để quyết định mức thưởng cụ thể. / *The specific reward levels shall be determined based on the actual business performance of each year.*

Điều 56. Xử lý vi phạm và kỷ luật / Article 56. Handling of Violations and Disciplinary Actions

1. Căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc hàng năm của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành; sự tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, các quy định của pháp luật, Nội quy lao động và các quy định của Công ty để xác định mức độ và hình thức xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. / *Based on the annual performance results of members of the BOD, members of the BOS, and Company Executives; compliance with resolutions of the GMS and the BOD ; and adherence to applicable laws, internal labor regulations, and Company rules, the nature and form of disciplinary actions shall be determined in accordance with applicable laws and the Company's regulations. Members of the BOD, the General Director, and other Company Executives who fail to perform their duties with due care, diligence, and professional competence shall be liable for any damage caused by such failure.*

2. Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ quản lý, điều hành khi thực hiện

nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật. / *Members of the BOD, the General Director, and managerial or executive personnel who commit violations of laws or Company regulations in the course of performing their duties shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary measures, administrative penalties, or criminal liability in accordance with applicable laws. Where damage is caused to the interests of the Company, its shareholders, or other parties, compensation shall be made in accordance with the law.*

Chương VIII / Chapter VIII
CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY,
THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN /
COMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS, THE PERSON IN
CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE, THE COMPANY SECRETARY,
AND THE INFORMATION DISCLOSURE OFFICER

Điều 57. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / Article 57. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. / *The Board of Directors may establish committees under its authority to be responsible for development policies, human resources, remuneration and benefits, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the BOD and shall be at least three (03) members, including members of the BOD and external members.*

2. Việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT sẽ tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. / *The establishment of committees under the BOD shall strictly comply with the provisions of applicable laws.*

3. Việc thực thi nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này. / *The implementation of resolutions and decisions of the BOD, or of committees under the BOD, must be in compliance with applicable laws, the Company's Charter, and this Regulation.*

4. Trường hợp không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử người phụ trách riêng về từng lĩnh vực như kiểm toán, đầu tư, lương thưởng, nhân sự,... / *In cases where committees are not established, the BOD shall appoint individuals in charge*

of specific areas such as internal audit, investment, remuneration and benefits, human resources, and other relevant fields.

Điều 58. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty / Article 58. Standards for the Person in Charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: / The Person in Charge of Corporate Governance must meet the following standards:

1. Có hiểu biết về pháp luật. / *Possess knowledge and understanding of the law.*

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. / *Must not concurrently work for an approved audit organization that is conducting the audit of the Company's financial statements.*

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT. / *Meet other standards as prescribed by applicable laws, the Company's Charter, and decisions of the BOD.*

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty. / Article 59. Rights and Obligations of the Person in Charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: / The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights and obligations:

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông. / *To advise the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders (GMS) in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders.*

2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS. / *To prepare meetings of the BOD, the BOS, and the GMS at the request of the BOD or the BOS.*

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. / *To advise on procedures for organizing meetings.*

4. Tham dự các cuộc họp. / *To attend meetings.*

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật. / *To advise on procedures for formulating resolutions of the BOD in compliance with applicable laws.*

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS. / *To provide financial information, copies of minutes of meetings of the BOD, and other relevant information to members of the BOD and members of the BOS.*

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty. / *To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities.*

8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan. / *To act as the focal point for communication with stakeholders.*

9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *To perform other rights and obligations in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

11. Người phụ trách quản trị Công ty được hưởng các quyền lợi được thỏa thuận trong hợp đồng lao động ký với Công ty. / *The Person in Charge of Corporate Governance shall be entitled to the benefits agreed upon in the labor contract entered into with the Company.*

Điều 60. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty / Article 60. Appointment, Dismissal, and Disclosure of Appointment and Dismissal of the Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty có thể bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. / *The Board of Directors may appoint at least one (01) Person in Charge of Corporate Governance to support the Company's corporate governance activities. The Person in Charge of Corporate Governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall be decided by the BOD and shall not exceed five (05) years.*

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần thiết nhưng không được trái với những quy định hiện hành của Bộ luật lao động. / *The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such dismissal does not contravene the provisions of the Labor Code in force.*

3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán. / *Disclosure of the appointment or dismissal of the Person in Charge of Corporate Governance shall be conducted in accordance with the Company's Charter and securities laws.*

Điều 61. Bổ nhiệm Thư ký Công ty / Article 61. Appointment of the Company Secretary

1. Chủ tịch HĐQT chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. / *The Chairman of the BOD shall appoint one (01) person as the Company Secretary to assist the BOD and the Chairman of*

the Board of Directors in performing duties within their authority in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

2. Quyền và nghĩa vụ của của Thư ký Công ty: / *Rights and obligations of the Company Secretary:*

a) Theo dõi chương trình hoạt động của HĐQT và lập lịch công tác của Chủ tịch HĐQT Công ty. / *To monitor the working program of the BOD and prepare the working schedule of the Chairman of the Board of Directors.*

b) Cung cấp thông tin cho HĐQT. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. / *To provide information to the BOD; to prepare agendas and documents and provide such materials to members of the BOD for meetings or for collecting opinions; to record minutes and contents of meetings, working sessions, and negotiations of the BOD, the Chairman of the BOD, and members of the BOD.*

c) Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của HĐQT và Chủ tịch HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT. / *To draft documents and resolutions of the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors; to assist the BOD and the Chairman in implementing, monitoring, consolidating, and reporting on the implementation results of resolutions and decisions of the GMS, the BOD, and the Chairman of the BOD.*

d) Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT. / *To consolidate and submit to the BOD and the Chairman of the Board of Directors proposals, documents, and materials sent to the BOD.*

e) Cung cấp các bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS. / *To provide copies of minutes of meetings of the BOD and other information to members of the BOD and the BOS.*

g) Được trực tiếp làm việc với các bộ phận của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công việc được giao. / *To directly work with departments of the Company and other agencies or entities to handle matters within the scope of assigned duties and authority; and to bear personal responsibility before the BOD and the Chairman of the Board of Directors for assigned tasks.*

h) Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp HĐQT. / *To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company's Charter; and to bear joint responsibility for the accuracy, truthfulness, and completeness of minutes and resolutions of meetings of the BOD.*

i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao. / *To perform other duties and exercise other powers as assigned by the BOD and the Chairman of the Board of Directors.*

k) Được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với người sử dụng lao động. / *To be entitled to benefits as agreed in the labor contract entered into with the employer.*

Điều 62. Bổ nhiệm Người công bố thông tin / Article 62. Appointment of the Information Disclosure Officer

1. Công ty bổ nhiệm ít nhất một (01) người công bố thông tin. Người công bố thông tin là Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền. / *The Company shall appoint at least one (01) Information Disclosure Officer. The Information Disclosure Officer shall be the legal representative of the Company or a person authorized by the legal representative of the Company.*

2. Tiêu chuẩn của Người công bố thông tin / *Standards of the Information Disclosure Officer*

a) Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học. / *Possess knowledge of finance and accounting and have basic information technology skills.*

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ. / *Publicly disclose his/her name and office telephone number so that shareholders can easily make contact.*

c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định. / *Have sufficient time to perform his/her duties, particularly in liaising with shareholders, recording shareholders' opinions, and periodically disclosing responses to shareholders' opinions and corporate governance matters in accordance with regulations.*

3. Quyền và nghĩa vụ của Người công bố thông tin / *Rights and obligations of the Information Disclosure Officer:*

a) Dự thảo các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. / *To draft regulations on information disclosure in accordance with the Law on Securities and guiding documents.*

b) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *To be responsible for disclosure of the Company's information to shareholders and the public in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

c) Người công bố thông tin có quyền đề nghị HĐQT và TGD Công ty cung cấp các hồ sơ, báo cáo để phục vụ cho công tác công bố thông tin. / *To have the right to request the BOD and the General Director to provide documents and reports for the purpose of information disclosure.*

Chương VIII / Chapter VIII

**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN
CÓ QUYỀN, LỢI ÍCH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY /
PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST AND TRANSACTIONS
WITH RELATED PARTIES OF THE COMPANY**

Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người quản lý / Article 63. Integrity and Avoidance of Conflicts of Interest of Managers

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác phải công khai lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. / *Members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other managers shall disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.*

2. Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và những Người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. / *Members of the BOD, the General Director, other managers and their related persons shall not use business opportunities that may bring benefits to the Company for personal purposes; shall not use information obtained by virtue of their positions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.*

3. Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. / *Members of the BOD, the General Director and other managers are obliged to notify the BOD of contracts between the Company and themselves or their related persons in accordance with the law. For transactions approved by the GMS or the BOD, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên. / *Members of the BOD shall not vote on transactions in which they or their related persons are involved, even if the interests of such members in such transactions have not yet been determined and regardless of whether such interests are material or non-material. Such transactions must be presented in the notes to the corresponding financial statements and disclosed in the annual report.*

5. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Người quản lý khác và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHCĐ có quy định khác. / *The Company shall not provide loans or guarantees to members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers and their related persons, or to any legal entities in which such persons have financial interests, unless otherwise decided by the GMS.*

6. Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác và người có liên quan với các thành viên trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch liên quan. / *Members of the BOD, the General Director, other managers and their related persons shall not use undisclosed information of the Company to disclose to others or to conduct transactions for themselves.*

Điều 64. Giao dịch với người có liên quan / Article 64. Transactions with Related Persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, các nội dung phải được quy định cụ thể, rõ ràng và đúng theo quy định của pháp luật. / *When conducting transactions with related persons, the Company must enter into written contracts on the principles of equality and voluntariness, with contents clearly and specifically stipulated and in full compliance with the law.*

2. Các vi phạm về giao dịch theo quy định của Quy chế này, vi phạm quy định của pháp luật được xử lý theo các quy định của Quy chế này, Nội quy lao động, các quy định khác của Công ty có liên quan và quy định của pháp luật. / *Violations related to transactions as prescribed in this Regulation and violations of the law shall be handled in accordance with this Regulation, the Labor Regulations, other relevant internal regulations of the Company, and applicable laws.*

Điều 65. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý và Người có liên quan của đối tượng này / Article 65. Transactions with Shareholders, Managers and Their Related Persons

1. Công ty tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty. Công ty hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan để đảm bảo sự phát triển của Công ty cũng như những người có quyền lợi liên quan. / *The Company respects the lawful rights and interests of stakeholders related to the Company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community and other relevant parties. The Company actively cooperates with stakeholders to ensure sustainable development of the Company and the interests of such stakeholders.*

2. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. / *The Company shall not provide loans or guarantees to individual shareholders or their related persons.*

3. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng. / *The Company shall not provide loans or guarantees to institutional shareholders or related persons of such institutional shareholders who are individuals, except as provided in Clause 2,*

Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government guiding corporate governance applicable to public companies.

4. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng. / *The Company shall not provide loans or guarantees to institutional shareholders, except in cases prescribed in Clause 3, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020, as amended and supplemented by Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated 11 September 2025 of the Government guiding corporate governance applicable to public companies.*

5. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHĐCĐ chấp thuận, Công ty không thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng. / *Except for transactions approved by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not conduct transactions as prescribed in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020, as amended and supplemented by Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated 11 September 2025 of the Government guiding corporate governance applicable to public companies.*

6. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp. / *The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, in accordance with Article 167 of the Law on Enterprises.*

Chương IX / CHAPTER IX CÁC QUY ĐỊNH KHÁC / MISCELLANEOUS PROVISIONS

Điều 66. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT / Article 66. Remuneration and Other Benefits of Members of the BOD

1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng; tổng mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. / *Members of the BOD are entitled to remuneration for their work and bonuses; the total amount of remuneration and bonuses of the BOD shall be decided by the GMS.*

2. Thù lao của từng thành viên HĐQT được thể hiện trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm. / *The remuneration of each BOD member shall be presented in the Company's annual audited financial statements.*

3. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh TGD thì ngoài tiền lương của TGD theo Quy chế lương, thưởng của Công ty, TGD còn được hưởng khoản thù lao của thành viên HĐQT. / *In the event that a BOD member concurrently holds the position of General Director, in addition to the salary of the*

General Director in accordance with the Company's salary and bonus regulations, such person shall also be entitled to the remuneration of a BOD member.

4. Thành viên HĐQT được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà thành viên đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình. / *Members of the BOD shall be reimbursed for travel, accommodation, meals and other reasonable expenses actually incurred in the performance of their duties as BOD members.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Members of the Board of Directors may be covered by directors' and officers' liability insurance purchased by the Company upon approval of the GMS. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.*

6. Thù lao, các khoản lợi ích khác, chi phí đã thanh toán cho thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. / *Remuneration, other benefits and reimbursed expenses paid to members of the BOD shall be disclosed in detail in the Company's Annual Report.*

Điều 67. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát. / Article 67. Remuneration and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

1. Thành viên BKS được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng; thù lao và tiền thưởng của BKS do ĐHĐCĐ quyết định. / *Members of the BOS are entitled to remuneration for their work and bonuses; the remuneration and bonuses of the BOS shall be decided by the GMS.*

2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà thành viên đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên BKS của mình. / *Members of the BOS shall be reimbursed for travel, accommodation, meals and other reasonable expenses actually incurred in the performance of their duties as BOS members.*

3. Thù lao của từng thành viên BKS được thể hiện trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm. / *The remuneration of each member of the BOS shall be presented in the Company's annual audited financial statements.*

Điều 68. Tiền lương, thưởng của TGD và Người điều hành khác / Article 68. Salary and Bonuses of the General Director and Other Executive Officers

1. Tiền lương, thưởng của TGD và Người điều hành khác thực hiện theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty. / *The salary and bonuses of the General Director and other executive officers shall be implemented in accordance with the Company's Salary and Bonus Regulations.*

2. Tiền lương, thưởng của TGD và Người điều hành khác được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. / *The salary and bonuses of the General Director and other executive officers shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and shall be reported to the GMS at the annual meeting.*

Điều 69. Tiền lương, thưởng của Người phụ trách quản trị Công ty / Article 69. Salary and Bonuses of the Person in Charge of Corporate Governance

Tiền lương, thưởng của Người phụ trách quản trị Công ty do TGD quyết định. / *The salary and bonuses of the Person in Charge of Corporate Governance shall be decided by the General Director.*

**Chương X / Chapter X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH /
IMPLEMENTING PROVISIONS**

Điều 70. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế / Article 70. Authority to Amend and Supplement the Regulations

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét và quyết định. / *Any amendment or supplementation to these Regulations shall be reviewed and decided by the Company's GMS.*

2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *During the course of implementation, if new issues arise that are deemed necessary to amend or supplement these Regulations to ensure compliance with applicable laws and the Company's actual operational circumstances, the Board of Directors shall consider and submit such amendments or supplements to the General Meeting of Shareholders for approval.*

Điều 71. Hiệu lực thi hành / Article 71. Effectiveness

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. / *These Regulations shall take effect from the date they are approved by the GMS.*

2. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc có những quy định liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. / *In the event that any provision of these Regulations conflicts with the provisions of law or the Company's Charter, or where matters are not addressed herein, the provisions of applicable laws and the Company's Charter shall prevail.*

3. Các thành viên HĐQT, TGD có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này. / *Members of the BOD and the General Director shall be responsible for providing guidance on, organizing, and ensuring the implementation of these Regulations.*

Nơi nhận: / Recipients:

- HĐQT; BKS; / BOD; BOS;
- Ban TGD; / Board of Management;
- Thư ký Công ty; / Company Secretary;
- Người công bố thông tin; / Information Disclosure Officer;
- Lưu VT. / Archives: Administrative Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
O/B. THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**



Vinh Hòa

